



**GEMADEPT CORPORATION**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**ANNUAL REPORT** **2010**



## MỤC LỤC

Mục Lục .....	2
Thông điệp Của Chủ Tịch HĐQT .....	4
Giới Thiệu Về Công Ty .....	6
Tóm Tắt Kết Quả Kinh Doanh 2010 .....	8
Khai Thác Cảng .....	10
Vận Tải Hàng Hóa .....	14
Đầu Tư Quản Lý Đội Tàu .....	16
Logistics .....	18
Cảng Hàng Hóa Hàng Không .....	20
Cao Ốc Văn Phòng .....	21
Phát Triển Nguồn Nhân Lực.....	22
Gemadept Hướng Tới Cộng Đồng .....	23
Kế Hoạch Kinh Doanh 2011 .....	24
Báo Cáo Của Ban Tổng Giám Đốc .....	26
Báo Cáo Kiểm Toán Viên.....	34
Bảng Cân Đối Kế Toán Hợp Nhất .....	36
Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh Hợp Nhất .....	41
Báo Cáo Lưu Chuyển Tiền Tệ Hợp Nhất.....	42

## CONTENTS

Chairman's Letter .....	46
Company History .....	48
Financial Highlights 2008 - 2010 .....	50
Port Operation .....	52
Cargo Transport .....	56
Fleet Investment And Management .....	58
Logistics .....	60
Saigon Cargo Service Corporation - HCMC .....	62
Office Building .....	63
Human Resource Development.....	64
Gemadept's Social Responsibility .....	65
Development Plan In 2011 .....	66
Report Of The Directors .....	68
Auditor's Report .....	76
Consolidated Balance Sheet.....	78
Consolidated Income Statement .....	83
Consolidated Cash Flow Statement .....	84

TRANSPORT

SHIP  
MANAGEMENT

REAL ESTATE

LOGISTICS



FINANCE

PORT

SHIPPING AGENCY

OOG TRANSPORT



## THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi các Quý vị cổ đông!

Một năm đầy biến động 2010 đã trôi qua trong bối cảnh cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu vẫn tiếp tục tác động tiêu cực đến nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng.

Về mặt vĩ mô, Việt Nam vẫn đạt tốc độ tăng trưởng GDP 6.78%; giá trị sản xuất công, nông, lâm, thủy sản... và tổng kim ngạch xuất khẩu đều tăng so với năm 2009. Tuy nhiên, nền kinh tế cũng bộc lộ nhiều vấn đề trầm trọng như lạm phát gia tăng ở mức hai con số, lãi suất ngân hàng duy trì ở mức rất cao vượt xa sức chịu đựng của các doanh nghiệp, giá nhiên liệu leo thang liên tục, tiền đồng là một trong số rất ít đồng tiền Châu Á bị mất giá với USD, thị trường vàng có những cơn sốt giạt cục ... tất cả những vấn đề đó đều đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Trong bối cảnh thị trường hàng hải phục hồi chậm và còn nhiều biến động, năm 2010 là năm rất khó khăn đối với đội tàu biển Việt Nam, thậm chí nhiều tàu phải dừng hoạt động khai thác. Tuy nhiên, với năng lực quản lý kinh doanh chuyên ngành chuyên nghiệp, bài bản và linh hoạt, trong năm qua Gemadept Shipping vẫn đạt được những thành tích rất khả quan: lợi nhuận đạt vượt chỉ tiêu được giao; đội tàu được bảo trì và khai thác tốt với hệ số sử dụng tàu đạt xấp xỉ 83%. Với những kết quả đó, Gemadept Shipping là một trong số rất ít công ty vận tải biển Việt Nam đạt mức tăng trưởng lợi nhuận khá trong năm 2010.

Các mảng kinh doanh khác cũng đã đạt được những kết quả đáng khích lệ giúp chúng ta đạt mức doanh thu 2.149 tỷ đồng. Vận tải hàng siêu trường siêu trọng đạt kết quả vượt kế hoạch đề ra; về khai thác cảng, năm 2010 cảng Nam Hải đạt sản lượng cao, là một trong số đơn vị có hệ số khai thác hàng hóa/mét cầu tàu cao nhất khu vực phía Bắc; sản lượng hàng hóa thông qua Phước Long ICD cũng gia tăng. Trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, năm 2010 thị trường vẫn phòng cho thuê có xu hướng cung vượt cầu, song nhờ chất lượng dịch vụ được duy trì tốt, Cao ốc Gemadept vẫn đạt tỷ lệ khai thác trên 95%. Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng phục vụ kế hoạch phát triển dài hạn bền vững, các dự án trọng điểm đều đang được gấp rút chuẩn bị và triển khai, trong đó đặc biệt dự án Cảng nước sâu Gemalink Cái Mép đã khởi công từ tháng 10/2010 và đang được thực hiện đúng tiến độ.

Chúng ta đã vạch ra chiến lược phát triển giai đoạn 2010 - 2015, Gemadept sẽ phải là một tập đoàn hàng đầu trong ngành hàng hải hoạt động trong các lĩnh vực truyền thống vận tải biển, khai thác cảng biển, logistics, bất động sản ..., đồng thời phát triển các hướng kinh doanh đa ngành nghề có chọn lọc, phải là doanh nghiệp có văn hóa kinh doanh lành mạnh, đúng đắn, ích nước lợi nhà, có quy mô lớn tầm cỡ quốc gia và sức cạnh tranh cao trong các lĩnh vực mình tham gia kinh doanh, có được sự hợp tác và tôn trọng từ các đối tác cũng như từ các đối thủ cạnh tranh. Phía trước còn nhiều khó khăn thử thách, nhưng với lòng kiên định với chiến lược phát triển của mình và với sự đồng tâm nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ công nhân viên, sự nhất trí, ủng hộ của các cổ đông, chúng ta hoàn toàn có cơ sở tin tưởng vào thành công trong việc thực hiện chiến lược phát triển đã hoạch định.

Nhân dịp này, thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc, tôi xin chân thành cảm ơn sự hợp tác giúp đỡ của các quý vị cổ đông, các khách hàng, đối tác, các ban ngành, cơ quan hữu quan cùng tập thể cán bộ công nhân viên đã, đang và sẽ tiếp tục kể vai, sát cánh cùng Gemadept trong từng chặng đường phát triển.

Xin kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng.

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

**Đỗ Văn Nhân**

## BAN LÃNH ĐẠO

Hội đồng quản trị gồm 9 thành viên và Ban kiểm soát gồm 5 thành viên được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Gemadept bầu chọn tại kỳ họp ngày 19/5/2008.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Đỗ Văn Nhân**  
Chủ tịch HĐQT

**Chu Đức Khang**  
Phó chủ tịch HĐQT

**Đỗ Văn Minh**  
Thành viên HĐQT

**Nguyễn Quốc Khánh**  
Thành viên HĐQT

**Vũ Ninh**  
Thành viên HĐQT

**Nguyễn Minh Nguyệt**  
Thành viên HĐQT

**Phạm Hồng Hải**  
Thành viên HĐQT

**Tô Hải**  
Thành viên HĐQT

**Phạm Tiến Tịnh**  
Thành viên HĐQT

### BAN KIỂM SOÁT

**Lưu Tường Giai**  
Trưởng ban kiểm soát

**Bùi Thị Thu Hương**  
Thành viên ban kiểm soát

**Vũ Thị Hoàng Bắc**  
Thành viên ban kiểm soát

**Nguyễn Viết Quảng**  
Thành viên ban kiểm soát

**Trần Đức Thuận**  
Thành viên ban kiểm soát

### BAN GIÁM ĐỐC

**Đỗ Văn Minh**  
Tổng giám đốc

**Chu Đức Khang**  
Phó tổng giám đốc

# GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Thành lập năm 1990, GEMADEPT là một trong 3 doanh nghiệp đầu tiên được Chính phủ chọn thí điểm chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần. Qua 20 năm phát triển, ngày nay Gemadept trở thành một doanh nghiệp lớn, thuộc nhóm hàng đầu Việt Nam về khai thác cảng, vận tải hàng hóa, logistics,... Trong chiến lược đa dạng hóa, Gemadept đã thành công về bất động sản, cao ốc văn phòng và một số lĩnh vực mới. Hiện nay, Gemadept có mạng lưới nhiều công ty con, công ty liên kết, đại lý tại nhiều tỉnh thành trong cả nước và 7 quốc gia trong khu vực.

## NHỮNG CỘT MỐC QUAN TRỌNG

- 1990** Thành lập công ty, trực thuộc Liên hiệp Hàng hải Việt Nam.
- 1993** Chuyển đổi thành công ty Cổ phần với vốn điều lệ 6,2 tỷ đồng.
- 1995** Thành lập ICD Phước Long, loại hình cảng cạn đầu tiên tại Việt Nam.
- 1997** Áp dụng công nghệ vận tải Midstream, vận tải container bằng đường thủy.
- 2000** Đứng vị trí thứ 2 trong cả nước về sản lượng xếp dỡ container.
- 2001** Nâng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng.
- 2002** Niêm yết cổ phiếu GMD trên TTCK.
- 2003** Khai trương các tuyến vận tải container chuyên tuyến.
- 2004** Thành lập 2 công ty 100% vốn Gemadept tại Singapore và Malaysia.
- 2006** Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 475 tỷ đồng.
- 2007** Đầu tư mua 3 tàu container viễn dương, mở 4 tuyến vận tải đường biển, thành lập 3 công ty liên doanh với đối tác quốc tế lớn.
- 2008** Đưa vào khai thác cao ốc Gemadept, cảng tại Dung Quất, Hải Phòng.
- 2009** Đạt được mức lợi nhuận mới. Khởi công nhà ga hàng hóa hàng không Tân Sơn Nhất SCSC.
- 2010** Nâng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng. Đưa vào khai thác nhà ga hàng hóa hàng không Tân Sơn Nhất. Nâng tỷ lệ sở hữu trong công ty Cảng Nam Hải lên 99,98%.

## LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

- KHAI THÁC CẢNG & LOGISTICS** Khai thác cảng tại TP Hồ Chí Minh, Bình Dương, Vũng Tàu, Quảng Ngãi và Hải Phòng. Liên doanh với các hãng Schenker, MBN cung cấp các dịch vụ logistics.
- VẬN TẢI HÀNG HOÁ** Vận tải container chuyên tuyến; vận tải hàng siêu trường siêu trọng; vận tải đa phương thức.
- QUẢN LÝ TÀU** Mua, bán, cho thuê, khai thác, quản lý tàu; quản lý thuyền viên.
- ĐẠI LÝ HÀNG HẢI** Liên doanh, hợp tác với các hãng OOCL, Hyundai, Sinokor, Inchcape Shipping, MISC, POS và hơn 40 hãng giao nhận quốc tế để cung cấp dịch vụ đại lý hàng hải và giao nhận.
- BẤT ĐỘNG SẢN** Xây dựng & khai thác các trung tâm thương mại, khách sạn, cao ốc văn phòng ở các thành phố lớn tại Việt Nam và khu vực Đông Dương.
- ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH** Đầu tư tài chính dài hạn vào các doanh nghiệp Potraco, Ngân hàng Hàng hải, Công ty Cổ phần Nước Khoáng Vĩnh Hảo, Navibank, Thương cảng Vũng Tàu,...



# TÓM TẮT KẾT QUẢ KINH DOANH 2010

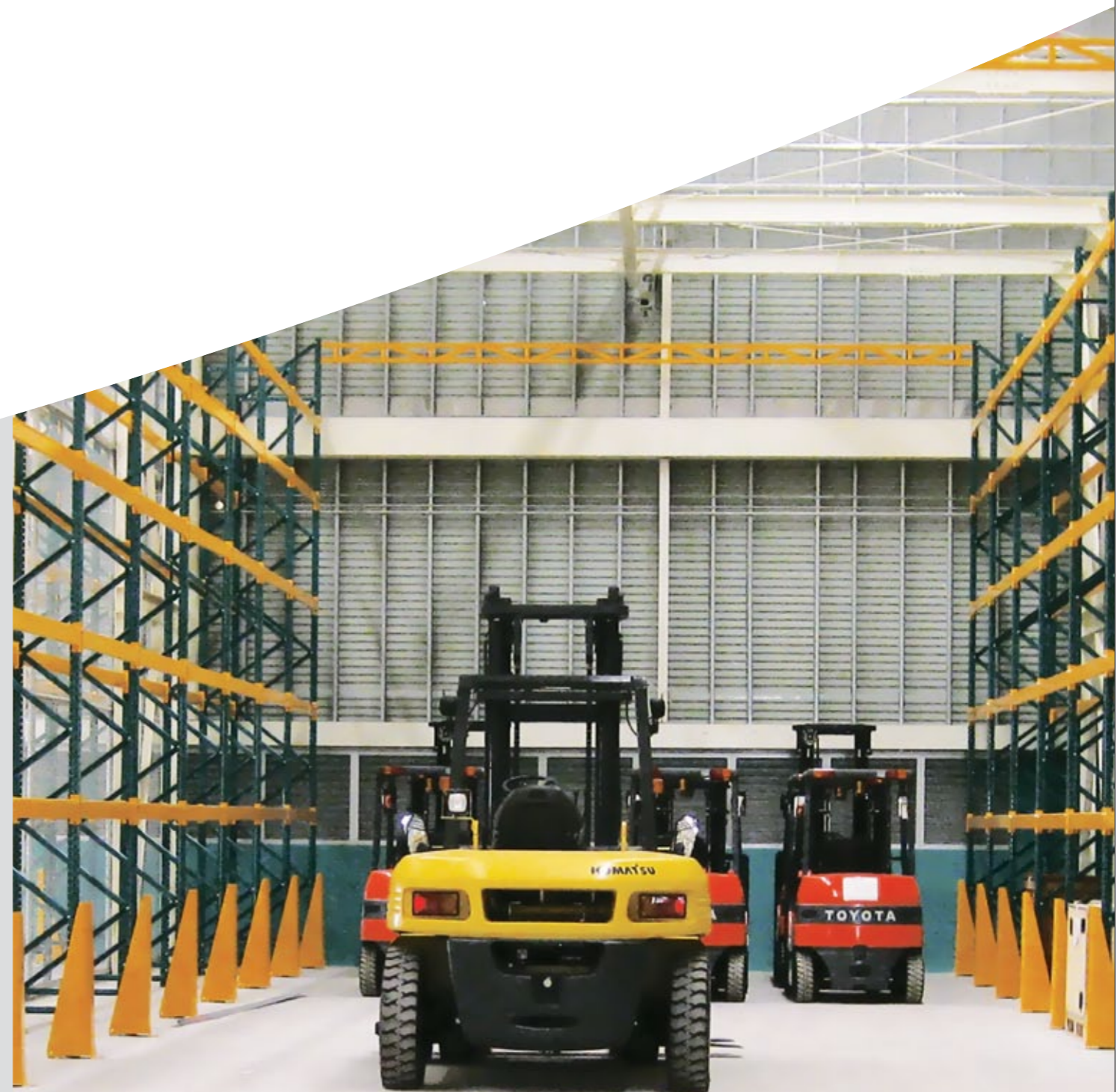
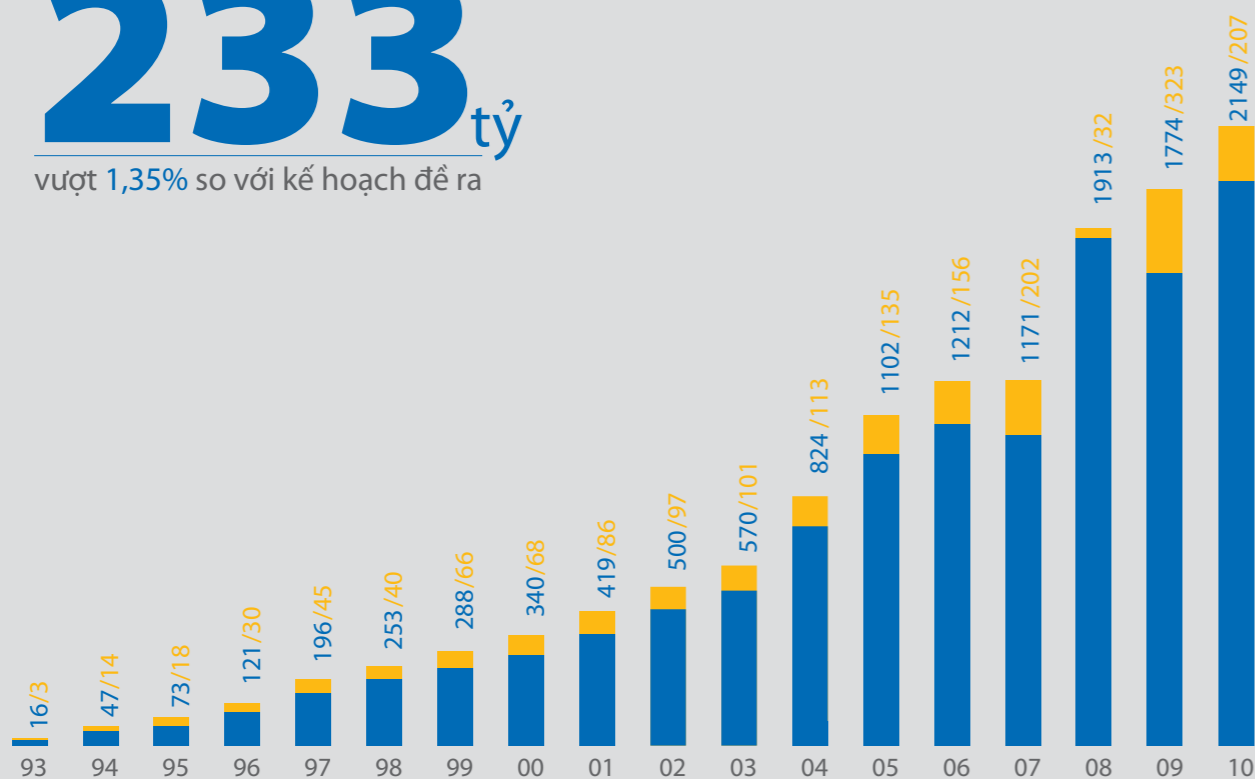
	2008	2009	2010
Doanh thu	1.912.924.716.291	1.774.449.482.248	2.148.850.890.455
Lợi nhuận gộp	326.149.811.757	255.868.826.855	391.917.797.752
Lợi nhuận trước thuế	138.893.365.890	360.399.950.762	233.114.559.589
Lợi nhuận sau thuế	31.807.374.325	323.085.833.277	206.863.990.648
Vốn chủ sở hữu	2.229.086.653.191	2.470.626.397.025	3.972.823.847.570
Tổng tài sản	4.140.927.549.619	4.511.256.068.185	6.543.008.632.001

năm 2010

lợi nhuận trước thuế của công ty đạt

**233** tỷ

vượt 1,35% so với kế hoạch đề ra



Gemadept đang phát triển thành một tập đoàn đa ngành nghề. Với qui mô 28 công ty con, công ty liên kết, trụ sở chính tại thành phố Hồ Chí Minh, mạng lưới trải rộng tại các cảng chính, thành phố lớn của Việt Nam và một số quốc gia lân cận, Gemadept đang ngày càng khẳng định vị trí của một trong những công ty hàng đầu trong ngành hàng hải Việt Nam.

# KHAI THÁC CẢNG

## CẢNG NƯỚC SÂU GEMALINK – CÁI MÉP

Vào ngày 28/6/2010, Công ty CP GEMALINK đã tổ chức lễ ký kết xây dựng hạ tầng cảng nước sâu Gemalink – Cái Mép với Liên danh Dealim-SAMWHA (Hàn Quốc) và vào ngày 05/07/2010, công ty đã chính thức khởi công giai đoạn 1 của dự án. Tính đến tháng 04/2011, tiến độ san lấp mặt bằng cảng đã đạt 96% và công tác nạo vét đạt 7%. Công ty CP GEMALINK là một liên doanh giữa Tập đoàn Gemadept (VN) và Tập đoàn CMA – CGM (Pháp).

Cảng Gemalink là cảng lớn nhất của cụm cảng nước sâu Cái Mép. Sau khi hoàn thành giai đoạn 1 (Quý III/2013), cảng sẽ có bến chính dài 800m cho tàu mẹ và bến tàu feeder dài 260m trên diện tích kho bãi 33 ha. Khả năng xếp dỡ của cảng trong giai đoạn 1 là 1,2 triệu teus/năm. Sau khi hoàn thành giai đoạn 2 (năm 2014), diện tích kho bãi của cảng sẽ tăng lên 72 ha với chiều dài bến chính là 1.150m và bến tàu feeder là 370m. Khả năng xếp dỡ của cảng cho giai đoạn 2 là 2,4 triệu teus/năm. Cảng Gemalink có một lợi thế cạnh tranh quan trọng so với những cảng khác như: nằm sát biển ngay phần sâu nhất của sông với khu vực quay trở tàu thuận tiện; có cầu cảng dài nhất; là cảng nước sâu duy nhất khu vực Cái Mép có bến chuyên dụng cho tàu feeder kết nối với khu vực TP. HCM và ĐBSCL; là cảng duy nhất được thiết kế để tiếp nhận tàu có trọng tải 200.000 DWT với trang thiết bị tối tân; có được lượng hàng lớn do cam kết sử dụng dịch vụ của các hãng tàu lớn như CMA – CGM, Gemadept và các hãng tàu khác.

## CẢNG PHƯỚC LONG ICD (PIP)

Năm 2010, hoạt động xuất nhập khẩu đã có phần khởi sắc và sôi động trở lại. Các hãng tàu tiếp tục đưa nhiều tàu cập cảng khu vực Tp Hồ Chí Minh và Cái Mép làm thay đổi nhanh chóng toàn cảnh hoạt động, tính chất cạnh tranh và thị phần các cảng container tại khu vực TP Hồ Chí Minh.

Thực hiện chiến lược phát triển hệ thống cảng của Tập đoàn, đến cuối năm 2010, PIP đã cơ bản hoàn thiện cơ sở hạ tầng tại ICD3 với tổng diện tích 10 ha, chiều dài cầu tàu 385m, độ sâu trước bến 7m, trang thiết bị hiện đại đảm bảo cho việc tiếp tục tăng trưởng với sức cạnh tranh cao trong tình hình mới.

Ngoài ra, cùng với việc quy hoạch bố trí lại bãi ICD1 nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, PIP cũng đã hoàn thành việc mở rộng diện tích bãi tại depot Suối Tiên, depot Suối Lồ Ô nhằm đáp ứng tốt nhất, thuận tiện nhất nhu cầu về dịch vụ container cho các hãng tàu, khách hàng.

Mặc dù phải đối mặt với những khó khăn và thách thức trong bối cảnh vừa hoạt động khai thác cảng vừa thi công công trình tại ICD3, lạm phát gia tăng, giá xăng dầu nhiều biến động, chịu ảnh hưởng của tỷ giá USD/VND nhưng trong năm 2010, tập thể cán bộ công nhân viên của Cảng Phước Long ICD đã từng bước khắc phục những khó khăn, cùng nhau phấn đấu để đạt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đề ra.

Phát huy ưu thế của một ICD với gần 20 năm phát triển bền vững, hoạt động khai thác Midstream đã, đang và sẽ giữ một vai trò quan trọng trong dịch vụ liên hoàn khép kín của Tập đoàn Gemadept (Cảng-Tàu-Cảng), do đó tạo ra được vị thế cạnh tranh vững mạnh trên thị trường. Năm 2010, PIP khai thác được hơn 370 chuyến tàu với sự ủng hộ của các hãng tàu lớn như K'LINE, PIL, SAMUDERA, CMA - zCGM, MISC, OOCL, HANJIN, HMM, APL... sản lượng hàng hóa xuất nhập khẩu của khu vực Cảng Cái Mép thông qua PIP đạt mức tăng khá ấn tượng, tăng 201% so với năm 2009 và sản lượng hàng hóa xuất nhập khẩu của các cảng khác ở khu vực Tp HCM thông qua PIP tăng 127,3% so với năm 2009.

### LỄ KÝ HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG HẠ TẦNG CẢNG NƯỚC SÂU GEMALINK CÁI MÉP

CONTRACT SIGNING CEREMONY FOR INFRASTRUCTURE CONSTRUCTION OF  
GEMALINK CAI MEP DEEP-SEA CONTAINER TERMINAL

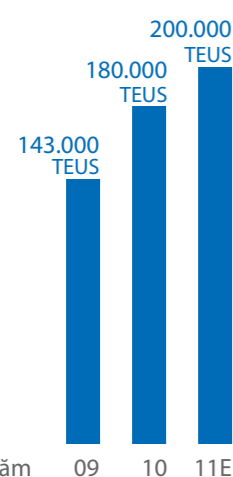
Hồ Chí Minh City, 28/6/2010



# KHAI THÁC CẢNG

## CẢNG NAM HẢI

Được đưa vào khai thác từ tháng 02 năm 2009, Cảng Nam Hải nằm ở khu vực bến cảng sầm uất nhất Hải Phòng. Với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, được đào tạo bài bản và hệ thống trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, Cảng Nam Hải đặt mục tiêu trở thành đơn vị dẫn đầu trong khối cảng tại Hải Phòng, góp phần mở rộng thị phần và củng cố vững chắc vị thế của Tập đoàn Gemadept tại khu vực kinh tế trọng điểm phía Bắc Việt Nam.



Sản lượng thông qua cảng Nam Hải

Với sự tin tưởng và ủng hộ của những hãng tàu uy tín trong nước và khu vực như China Shipping, Gold Star Lines, PIL-ACL, T.S Lines, Gemadept Shipping, Grand China Shipping, Asian Express Lines, cảng Nam Hải đã có những bước phát triển mạnh mẽ chỉ sau 2 năm đi vào hoạt động. Từ mức sản lượng thông qua đạt 143.000 teus trong năm đầu tiên 2009, Cảng đã vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2010 khi đón trên 250 lượt tàu với sản lượng gần 180.000 teus. Trong năm 2011 với việc đưa vào khai thác cầu bờ thứ 3 và đầu tư nâng tổng diện tích bãi lên 15 ha, Cảng Nam Hải phấn đấu đạt mức sản lượng 200.000 teus và dẫn khảng định vị trí của một đơn vị quan trọng trong Tập đoàn Gemadept.

Trong năm 2010, thực hiện chiến lược phát triển hệ thống cảng, Tập đoàn Gemadept đã nâng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải lên 99,98% và chính thức trở thành doanh nghiệp đầu tiên của Việt Nam sở hữu một hệ thống cảng hiện đại tại các vùng kinh tế trọng điểm dọc chiều dài đất nước.

Với phương châm "Tiết kiệm chi phí – An toàn – Nhanh chóng", Cảng Nam Hải luôn là điểm đến đáng tin cậy của khách hàng.

## CẢNG DUNG QUẤT - QUẢNG NGÃI

Năm 2010 đánh dấu một bước ngoặt quan trọng đối với Cảng Quốc tế Gemadept Dung Quất khi sản lượng thông qua cảng đạt gần 1 triệu tấn, tăng 300% so với năm 2009. Đây cũng là năm chứng kiến nhiều sự kiện quan trọng khác như: Hoàn thành nạo vét tuyến luồng và vũng quay tàu -12,5m, mớn nước trước bến đạt -10,5m đủ khả năng tiếp nhận tàu có trọng tải ~ 35.000 DWT.

Tháng 10 năm 2010, Tập đoàn Gemadept đã triển khai tuyến vận tải Container đầu tiên tại Dung Quất. Sự kiện này không chỉ mang ý nghĩa lịch sử quan trọng đối với sự phát triển của khu kinh tế Dung Quất – khu kinh tế mở Chu Lai mà còn đối với toàn tỉnh Quảng Ngãi khi lần đầu tiên đón tàu Container cập cảng, đặt bước khởi đầu cho thời kỳ Container hóa tại khu vực.

Được sự đầu tư và quan tâm của Chính Phủ cùng với vị trí chiến lược của mình, năm 2011 khu kinh tế Dung Quất và khu kinh tế mở Chu Lai tiếp tục thu hút ngày càng nhiều các nhà đầu tư trong và ngoài nước, khởi công và mở rộng hàng loạt dự án lớn như: Nhà máy thép Quảng Liên, Mở rộng nhà máy lọc dầu, Nhà máy Doosan Vina, nhà máy kính nổi, khu liên hợp Ô tô Trường Hải... Đây chính là cơ hội rất lớn cho Cảng Quốc tế Gemadept Dung Quất phát triển và mở rộng hệ thống khách hàng tại khu vực miền Trung. Cùng với việc hợp tác với các đối tác lớn, tập trung triển khai hàng container và đầu tư thiết bị xếp dỡ hàng rời hiện đại, năm 2011, Cảng Quốc tế Gemadept Dung Quất đặt mục tiêu lượng thông qua là 10.000 teus và 1,2 triệu tấn hàng rời.





## VẬN TẢI HÀNG HOÁ

### SHIPPING - VẬN TẢI CONTAINER QUỐC TẾ VÀ NỘI THỦY

#### Tổng quan thị trường năm 2010

Năm 2010, kinh tế Việt Nam tuy đã có những bước chuyển mình hồi phục sau những tác động nặng nề của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu nhưng thị trường vận tải biển vẫn còn đang trong tình trạng khó khăn. Đặc biệt đối với các hãng tàu feeder, giá cước tiếp tục giảm trên các tuyến ngắn, dư thừa trọng tải so với nhu cầu 32% và hệ số sử dụng tàu chung của các công ty vận tải biển Việt Nam đều rất thấp, chỉ đạt 68%.

Trước tình hình này, Gemadept Shipping (GMDS) đã có những thay đổi linh hoạt và phù hợp để đạt hiệu quả tối ưu như: phân bổ nguồn lực hợp lý, điều chuyển lịch tàu linh động, khai thác đội tàu an toàn, hiệu quả,... Tất cả đã góp phần khẳng định được năng lực nội tại vững mạnh của GMDS qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010, GMDS đã đạt hệ số sử dụng tàu ở mức 82,7% - tăng 3,7% so với năm 2009, sản lượng vận tải chung các tuyến đạt 275.000 teus, doanh số đạt 62 triệu USD - tăng 5,9% so với chỉ tiêu năm 2010, đặc biệt sản lượng trên tuyến Campuchia tăng 62% so với chỉ tiêu và 108% so với năm 2009, chiếm 57% thị phần, tiếp tục duy trì vị trí dẫn đầu thị trường mới đầy tiềm năng này.

#### Nhận định năm 2011 và chỉ tiêu GMDS

Thị trường năm 2011 được dự báo vẫn tiếp tục khó khăn do tình hình kinh tế vĩ mô chưa ổn định cộng với giá nhiên liệu tăng và chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Tất cả sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất, tiêu dùng và xuất nhập khẩu của cả nước. Thêm vào đó, các hãng tàu sẽ tiếp tục đưa thêm nhiều tàu lớn ghé vào các cảng tại Việt Nam dẫn đến nguy cơ dư thừa trọng tải khiến giá cước có xu hướng giảm.

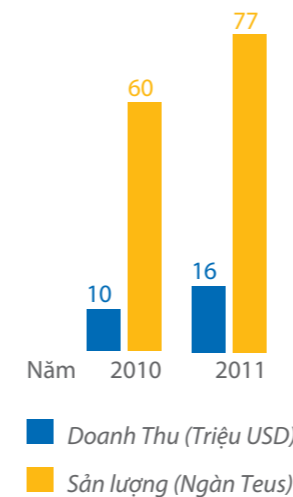
Trước những rủi ro của thị trường, GMDS xác định cần phải tập trung tối đa trọng tải cho các tuyến tàu phù hợp, các nguồn hàng mang lại doanh thu ổn định, không ngừng tìm kiếm thêm nhiều liên doanh, đối tác, nghiên cứu mở thêm các tuyến tàu mới và đồng thời kiểm soát chặt chẽ chi phí trong điều hành, quản lý tàu. Mục tiêu năm 2011, GMDS phấn đấu đạt mức sản lượng thông qua khoảng 268.000 teus và doanh thu khoảng 64 triệu USD.

#### Vận tải Container nội thủy :

Vận tải nội thủy trên các tuyến Bắc – Trung – Nam và đồng bằng sông Cửu Long là một trong những thế mạnh của GMDS. Sự kết hợp giữa vận tải nội địa và vận tải quốc tế đã mang lại nhiều tiện ích và lợi nhuận gia tăng cho GMDS.

Năm 2010 đánh dấu sự kiện quan trọng khi GMDS mở tuyến tàu ghé cảng Dung Quất - một trong những cảng thuộc hệ thống cảng của Tập đoàn GMD - nhờ đó sản lượng vận tải nội thủy đã đạt 60.000 teus với doanh thu đạt 10 triệu USD, tăng 42% so với chỉ tiêu đề ra.

Tuyến Cần Thơ tiếp tục dẫn đầu về thị phần vận tải khu vực đồng bằng sông Cửu Long mặc dù tuyến này cũng chịu sự cạnh tranh mạnh từ các hãng vận tải đường bộ do cầu Cần Thơ đã hoàn thành. Các cảng nước sâu tại khu vực Cái Mép đi vào hoạt động đã thu hút một lượng hàng lớn chuyển tải qua khu vực cảng Tp Hồ Chí Minh và các nước láng giềng như Lào, Campuchia. Xác định được tiềm năng phát triển trên tuyến nội thủy và các nước lân cận cùng với chính sách linh hoạt, uyển chuyển và tối ưu hóa thế mạnh sẵn có trong lĩnh vực vận tải biển, GMDS đặt mục tiêu tăng trưởng cao hơn năm 2010 trên cả 4 chỉ tiêu: Sản lượng – Doanh thu – Lợi nhuận và Thị phần.



### VẬN TẢI HÀNG SIÊU TRƯỜNG SIÊU TRỌNG

Trong khi tình hình kinh tế trong và ngoài nước năm 2010 còn nhiều khó khăn, nhưng với uy tín là một trong 3 đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực hàng siêu trường siêu trọng, Gemadept Logistics vẫn mở rộng được thị phần và vận chuyển thành công, an toàn cho hàng loạt các dự án tầm cỡ thuộc các lĩnh vực công nghiệp, điện, hóa chất, xi măng... tại Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia. Trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt, công ty vẫn đạt mức lợi nhuận tăng 45% so với kế hoạch, luôn khẳng định đẳng cấp là một trong những hãng vận tải hàng siêu trường siêu trọng hàng đầu Việt Nam.

Với đầy đủ trang thiết bị hiện đại, đội ngũ nhân viên lành nghề, nhiệt huyết cùng các chuyên gia giỏi, Gemadept Logistics có thể thực hiện việc vận chuyển các kiện hàng siêu trường siêu trọng lên đến 1.000 tấn qua các địa hình khó khăn, hiểm trở, tới các nhà máy, công trình theo yêu cầu của khách hàng.

Trong năm qua, đơn vị đã hoàn thành xuất sắc vận chuyển thiết bị cho những công trình lớn, đạt được sự tin tưởng và uy tín cao đối với khách hàng như:

- Nhà máy phân đạm và hóa chất Ninh Bình (với những cấu kiện dài gần 70m, nặng trên 500 tấn.)
- Nhà máy xi măng Saravan Lào.
- 05 trạm và đường dây truyền tải điện tại Campuchia.
- Nhà máy bauxite Lâm Đồng.
- Nhà máy giấy Lee & Man Cần Thơ.
- Cảng Vân Phong.
- Nhà máy Aalborg.
- Nhà máy đóng tàu Sài Gòn.
- Nhà máy Posco E&C.

Với đà tăng trưởng có được trong năm 2010, năm 2011, đơn vị đặt mục tiêu giữ vững vị trí với mức tăng trưởng lợi nhuận tăng 19% so với năm 2010 trong lĩnh vực vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng nhiều thách thức nhưng cũng đầy tiềm năng này.





# ĐẦU TƯ - QUẢN LÝ ĐỘI TÀU

Năm 2010 là năm rất khó khăn đối với đội tàu Gemadept nói riêng và đội tàu biển Việt Nam nói chung. Do tác động nặng nề của cuộc suy thoái kinh tế, thương mại thế giới giảm sút, nhu cầu vận chuyển hàng hóa bằng đường biển toàn cầu hồi phục chậm, đội tàu quốc tế trở nên dư thừa với rất nhiều tàu phải tạm dừng hoạt động. Giá cước và giá thuê tàu có xu hướng sụt giảm. Giá nhiên liệu thay đổi bất thường, có chiều hướng tăng nhanh. Tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu, thời tiết thay đổi bất thường, ngày càng trở nên khắc nghiệt. Tuy nhiên, với năng lực quản lý chuyên nghiệp và nắm bắt được nhu cầu của thị trường, trong năm qua, hoạt động khai thác đội tàu của Gemadept vẫn đạt được những kết quả khả quan: đội tàu biển khai thác an toàn trong tình hình thời tiết biến động phức tạp, thời gian tàu chờ thấp, chi phí quản lý đạt chỉ tiêu đã đặt ra.

Hiện tại, Gemadept đang sở hữu một đội tàu gồm 19 chiếc với 6 tàu biển và 13 tàu cấp S1, S2 đang được điều hành bởi đội ngũ chuyên gia giỏi của Tập đoàn, những thuyền trưởng, máy trưởng giàu kinh nghiệm. Các công tác sửa chữa, cung cấp vật tư, quản lý thuyền viên, ... đều được Gemadept giám sát chặt chẽ nhằm đảm bảo tính an toàn khi hành hải và giảm chi phí vận hành tàu.

Bên cạnh việc khai thác tối đa công suất tàu biển, đơn vị đã khai thác và vận hành tốt đội tàu sông, đáp ứng nhu cầu vận tải nội địa ngày càng cao. Gemadept đang là một trong những đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực vận tải nội thủy.

## DANH SÁCH CÁC TÀU THUỘC SỞ HỮU GEMADEPT

- Pacific Grace
- Pacific Express
- Pacific Pearl
- Pacific Gloria
- Stellar Pacific
- Great Pride
- Và 13 tàu Phước Long

# ĐẠI LÝ VẬN TẢI CONTAINER

## OOCL VIỆT NAM

Là liên doanh giữa tập đoàn OOCL Hồng Kông và Gemadept, thành lập năm 2004. Sản lượng vận chuyển hai chiều của OOCL VN năm 2010 đạt 236.000 teus, tăng 30% (trong đó hàng xuất tăng 23%) so với năm 2009.

Trong năm 2010, OOCL và các thành viên trong Grand Alliance đã chính thức mở hai tuyến tàu trực tiếp, mang tên AEX và SCX đi bờ Đông và bờ Tây nước Mỹ từ cảng nước sâu Cái Mép. Với hai tuyến vận chuyển này, OOCL đã, đang và sẽ góp phần quan trọng trong việc đưa hàng hóa của Việt Nam đi tới các thị trường lớn trên thế giới một cách nhanh chóng và kinh tế hơn.

Năm 2011 được dự báo còn nhiều khó khăn đối với ngành hàng hải, đặc biệt là giá dầu biến động phức tạp. Tuy nhiên, với những nỗ lực không ngừng, OOCL Việt Nam vẫn đặt mục tiêu tăng trưởng 25%.

## HYUNDAI VIỆT NAM

Huyndai Vietnam là liên doanh giữa Tập đoàn Gemadept và Tập đoàn hàng hải Hyundai Merchant Marine (Hàn Quốc) thành lập năm 2007 với tỷ lệ góp vốn tương ứng là 49/51.

Năm 2010, công ty đã mở thêm các tuyến tàu, thực hiện tốt công việc đại lý và đẩy mạnh sản lượng vận tải với 50.000 teus hàng xuất khẩu và 45.000 teus nhập khẩu. Với thế mạnh của các thương hiệu lớn là Hyundai và Gemadept, liên doanh đã thu hút được nhiều khách hàng xuất nhập khẩu Hàn Quốc, Việt Nam và các nước.

Năm 2011, công ty đã đặt mục tiêu tăng trưởng cả về sản lượng vận tải, doanh thu và lợi nhuận. Hiện nay, Công ty liên doanh đều đặn cung cấp dịch vụ đại lý vận tải container giữa các cảng Việt Nam đến và đi từ các cảng Hàn Quốc và một số cảng khác trong khu vực với tần suất 3 chuyến một tuần.

## MISC VIỆT NAM

Cuộc khủng hoảng kinh tế trong năm 2008 – 2009 đã gây ra nhiều khó khăn trong ngành vận tải biển mà MISC Việt Nam cũng không là ngoại lệ. Trong tình hình đó, MISC đã xác định nhiệm vụ chiến lược mới, đó là: không ngừng đổi mới sản phẩm, nâng cao thị phần trên những tuyến chiến lược và thu hút tối đa sự hợp tác và hỗ trợ có hiệu quả từ khách hàng. Đầu năm 2011 MISC đã triển khai service mới (PFS) nối Tp HCM với Davao (Philippines), Port Klang và Singapore đáp ứng nhu cầu hàng hóa tăng mạnh trong khu vực đồng thời tạo sự khác biệt trong sản phẩm đối với các hãng vận tải khác. MISC nhắm đến mục tiêu sản lượng 21,000 teus trong năm 2011 trên tuyến dịch vụ này.

## SINOKOR VIỆT NAM

SINOKOR Việt Nam là liên doanh vận tải biển giữa hãng tàu Hàn Quốc Sinokor Merchant Marine và Tập đoàn Gemadept. Sau 05 năm hoạt động, dịch vụ của công ty đã vươn tới các khu vực Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật, Nga, Indonesia, Malaysia... với 06 tàu khai thác hàng tuần tại TP Hồ Chí Minh, đạt sản lượng 1.000 teus/tuần và đang xếp thứ 3 trên tuyến vận tải Việt Nam – Hàn Quốc.

Nhằm đáp ứng yêu cầu đa dạng của thị trường, Sinokor Việt Nam đã mở rộng dịch vụ sang lĩnh vực giao nhận, vận tải đường bộ, kho bãi, depot, khai thuê hải quan... đóng góp đáng kể vào doanh thu của công ty sau chỉ hơn 1 năm triển khai.

# ĐẠI LÝ TÀU BIỂN

Dịch vụ đại lý tàu biển là một trong những mảng kinh doanh truyền thống của Tập đoàn Gemadept với dịch vụ chuyên nghiệp và uy tín. Tuy chịu nhiều ảnh hưởng do suy thoái kinh tế thế giới & thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt nhưng mảng đại lý của tập đoàn vẫn đạt vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2010 với mức lợi nhuận tăng 18%. Tập thể nhân viên đơn vị không ngừng tìm kiếm thêm các khách hàng mới và tiềm năng.

Để khẳng định thêm vị thế trên thị trường, Gemadept đã tiến hành liên doanh với tập đoàn Inchcape Shipping Services (UK) thành lập công ty Liên doanh ISS-Gemadept (ISS-GEMADEPT CO., LTD) đi vào hoạt động từ 01/01/2008 trong lĩnh vực đại lý tàu biển. Với mạng lưới hoạt động toàn cầu và hệ thống quản lý tiên tiến, ISS-Gemadept cung cấp dịch vụ đa dạng với tính chuyên nghiệp và chất lượng cao. Hiện tại ISS-Gemadept làm đại lý cho các khách hàng lớn như Exxon Mobile, Japan Cruise Lines, Banneret Marine (Taipei), Asan Merchant Marine (Korea), Novel Commodities, Nidera Suisse... Công ty đặt mục tiêu năm 2011 tăng 80% về số lượng tàu thực hiện so với 2010.

Tàu Pacific Venus do ISS-Gemadept làm đại lý. Tàu Pacific Venus đóng năm 1998, dài 183m, chở 300 hàng khách và 220 thủy thủ đoàn, tàu đến Hcmc ngày 03/02/2011 và rời cảng ngày 04/02/2011.



Bước sang năm 2011, thị trường Logistics Việt Nam được dự báo sẽ phát triển nhanh, mạnh, do đó sẽ có rất nhiều cơ hội dành cho các doanh nghiệp Logistics của Việt Nam. Công ty Gemadept Logistics (Công ty con 100% vốn Gemadept) đã và đang tập trung đầu tư phát triển để đạt mục tiêu trở thành thương hiệu mạnh hàng đầu trong nước về hoạt động Logistics ở tất cả các dịch vụ trong vòng 05 năm tới.

Với nền tảng cơ sở hạ tầng tốt như hệ thống kho bãi rộng khắp; hệ thống cảng biển trải dọc từ Bắc chí Nam; đội tàu biển và đội xe hùng hậu, Gemadept Logistics đang từng bước liên kết tất cả các thế mạnh trên nhằm tạo nên một sức cạnh tranh lớn trong hoạt động Logistics.

Gemadept Logistics hiện đang khai thác hệ thống kho lớn hàng đầu ở Việt Nam với diện tích hơn 60.000 m<sup>2</sup>. Hai kho chính nằm tại khu công nghiệp Sóng Thần và huyện An Thạnh, tỉnh Bình Dương. Bên cạnh dịch vụ chính là lưu trữ, bảo quản nhiều loại hàng hóa, Gemadept Logistics còn cung cấp thêm các dịch vụ gia tăng như: tiếp nhận, phân phối hàng door – door, sắp xếp phân loại đóng gói hàng hóa, sửa chữa, bảo trì và xử lý một số hàng hóa đặc biệt, làm thủ tục khai quan,...

Dịch vụ Logistics cho hàng hóa cà phê xuất khẩu năm 2010 đạt sản lượng thông qua kho là 65.500 tấn, tăng 19% so với năm 2009. Hợp đồng vẫn chủ yếu với các công ty buôn bán cà phê lớn trên thế giới. Đối với hàng bách hóa, năm 2010, doanh thu tăng 26% so với năm 2009. Một hệ thống kho mới với diện tích 8.800 m<sup>2</sup> tại Bình Dương theo tiêu chuẩn quốc tế với phần mềm quản lý hiện đại sẽ đi vào hoạt động vào giữa quý 2 năm nay. Đây là bước đệm đầu tiên cho sự tăng tốc phát triển của Gemadept Logistics.

## **Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng không ngừng tìm kiếm cơ hội hợp tác liên doanh với các đối tác lớn trong ngành Logistics.**

- Năm 2009, trung tâm tiếp vận hàng hóa Logistics hiện đại bậc nhất Việt Nam thuộc liên doanh Schenker Gemadept Logistics đi vào vận hành đã thu hút được nhiều khách hàng lớn trong và ngoài nước. Trong năm 2010, sản lượng thông qua trung tâm đạt gần 100% công suất thiết kế.
- Công ty MBN – GMD Vietnam là công ty liên doanh giữa Molenbergnative N.V Antwerpt (66%) và Gemadept (34%) thành lập năm 2000. Công ty là nhà cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp về kho ngoại quan cho mặt hàng nông lâm sản (café, điều, tiêu...) cho các nhà XNK trong nước và quốc tế. Với diện tích hơn 24.000 m<sup>2</sup> cùng các trang thiết bị hiện đại, hệ thống kho đảm bảo khả năng thông qua 150.000 MT/năm.



## CẢNG HÀNG HÓA HÀNG KHÔNG SCSC – TP.HCM

Chính thức đi vào hoạt động từ ngày 05/10/2010 với tổng vốn đầu tư 50 triệu USD, Cảng hàng hóa hàng không SCSC là liên doanh của Bộ Quốc phòng, Cụm cảng hàng không phía Nam, Công ty Cổ phần Gemadept và một nhóm các nhà đầu tư tài chính. Tọa lạc trên diện tích trên 14,3 ha trong khu vực sân bay Tân Sơn Nhất, SCSC gồm 2 hạng mục chính là sân đỗ máy bay rộng 52.000m<sup>2</sup> có sức chứa 3 máy bay Boeing 747- 400F hoặc 8 Boeing 737 và khu vực kho hàng hóa rộng 91.000m<sup>2</sup> với công suất thiết kế giai đoạn 1 là 200.000 tấn hàng hóa/năm và giai đoạn 2 là 350.000 tấn/năm.

Là thành viên của Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế (IATA), Cảng hàng hóa SCSC được đầu tư hệ thống thiết bị đồng bộ của Cộng hòa liên bang Đức với những công nghệ tiên tiến hàng đầu thế giới lần đầu tiên xuất hiện tại Việt Nam. Đặt mục tiêu trở thành doanh nghiệp dẫn đầu của Việt Nam và khu vực trong lĩnh vực cảng hàng hóa hàng không, SCSC được thiết kế với những yêu cầu kỹ thuật khắt khe nhất nhằm cung ứng các dịch vụ thuận tiện, an toàn và tiết kiệm nhất cho khách hàng.

## CAO ỐC VĂN PHÒNG

Hiện nay, xu thế chung của thị trường là cung cao hơn cầu do việc ra đời của hàng loạt cao ốc mới, hiện đại như Vincom, A&B, Green, Bảo Việt, Sài Gòn Royal Tower,... nhưng tỷ lệ khai thác văn phòng cho thuê tại cao ốc Gemadept vẫn đạt trên 97%. Cùng với việc điều chỉnh giá cho phù hợp với mặt bằng chung của thị trường, chất lượng dịch vụ luôn được Ban Quản Lý cao ốc Gemadept đặt lên hàng đầu, điều đó tạo sự khác biệt trong phong cách phục vụ khách hàng của cao ốc Gemadept với các đơn vị khác.

Minh chứng cho điều này là việc hầu hết các khách hàng của cao ốc đều là những khách hàng thân thiết gắn bó với cao ốc từ những ngày đầu khai trương. Ngoài những thuận lợi về vị trí, độ tiện nghi hiện đại của thiết bị nội thất, khách hàng đến với cao ốc còn có thể sử dụng nhiều tiện ích: dịch vụ ngân hàng uy tín (VCB), Café restaurant Vasta, ATM của các ngân hàng trong và ngoài nước: ANZ, Citi Bank, ACB, Techcombank... Bên cạnh đó, cao ốc Gemadept còn cung cấp dịch vụ “Business centre” tại tầng 16 và 17 của tòa nhà dưới sự điều hành khai thác của công ty The Nomad - Một trong những công ty hàng đầu về cung cấp dịch vụ “Business centre” trong khu vực châu Á. Hệ số khai thác dịch vụ này đạt 99%.



# PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Gemadep đã và đang xúc tiến nhiều dự án trong và ngoài nước mà chiến lược nguồn nhân lực được đưa lên hàng đầu thông qua chính sách nhân sự: “Nhân viên làm việc tại Gemadep được tôn trọng, được đối xử công bằng và xứng đáng với sự đóng góp cho công ty; được tạo điều kiện học tập trong và ngoài nước để nâng cao năng lực và khả năng cống hiến; được tạo cơ hội thể hiện năng lực cá nhân, cơ hội thăng tiến trong một môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp, năng động và mang tính cạnh tranh cao”.

Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của công ty là một trong các nhiệm vụ trọng tâm của Gemadep. Với trên 90% đội ngũ nhân viên văn phòng có trình độ đại học và cao học, trình độ Anh ngữ bình quân đạt gần 500 điểm TOEIC và đang ở những độ tuổi sung sức, năng động và nhiệt huyết nhất (độ tuổi bình quân của đội ngũ lãnh đạo cấp cao là 46, quản lý cấp trung là 36 và cấp nhân viên là 28) là nền tảng để tiếp thu những kiến thức mới góp phần đưa Gemadep đạt được các mục tiêu mang tính chiến lược của công ty.

Bên cạnh đào tạo và phát triển đội ngũ nhân viên hiện có, Gemadep tiếp tục cung cấp học bổng cho sinh viên xuất sắc của các trường ĐH như ĐH Giao thông vận tải Tp Hồ Chí Minh, ĐH Kinh tế Tp Hồ Chí Minh, ĐH Ngoại thương (Cơ sở 2) nhằm góp phần tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội nói chung và bổ sung cho nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh của Gemadep nói riêng.

Một trong những trọng tâm của chiến lược phát triển nguồn nhân lực 2011 – 2013 là tiếp tục thử thách, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ, cán bộ nguồn, sâu về chuyên môn, giỏi về quản trị, đáp ứng nhu cầu cán bộ cho các dự án trọng điểm song song với việc quan tâm chăm sóc đời sống, phúc lợi tạo môi trường làm việc thân thiện mang tính chuyên nghiệp cao.

Gemadep phấn đấu tiếp tục duy trì là nơi hội tụ của những chuyên gia hàng đầu Việt Nam trong các lĩnh vực kinh doanh của mình.

# GEMADEPT HƯỚNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG

Không chỉ đơn thuần chú trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, Tập đoàn Gemadep luôn ý thức thực hiện trách nhiệm của mình đối với cộng đồng xã hội, đặc biệt cho sự nghiệp giáo dục và các chương trình từ thiện gây quỹ giúp đỡ người nghèo, các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn.



Năm 2010 là năm thứ 3 liên tiếp Gemadep thực hiện các chương trình học bổng và đào tạo dài hạn tại một số trường đại học trên địa bàn Tp.HCM. Với chương trình này, Gemadep đã trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập xuất sắc của trường, tài trợ các trang thiết bị dạy và học cũng như cam kết các chính sách, tạo điều kiện, hỗ trợ cho các sinh viên này nếu có nguyện vọng công tác tại Gemadep sau này.

Bên cạnh trách nhiệm cùng xã hội chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, Gemadep cũng hết sức quan tâm và chia sẻ với những mảnh đời khó khăn, kém may mắn trong xã hội thông qua các hoạt động tài trợ, thăm hỏi thiết thực và cụ thể như: Gemadep là một trong hai nhà tài trợ chính của Chương trình Hiểu về trái tim – chương trình gây quỹ từ thiện phẫu thuật tim cho trẻ em nghèo và giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, bất hạnh tại Việt Nam. Trong năm 2010, chương trình đã phối hợp cùng Heart Beat Việt Nam - VinaCapital Foundation tiến hành phẫu thuật tim thành công cho 100 em nhỏ; kết hợp cùng tổ chức Operation Smile phẫu thuật hàm ếch cho 6 em có hoàn cảnh khó khăn và thực hiện nhiều hoạt động thiện nguyện khác.

Bên cạnh đó Gemadep khuyến khích nhân viên tham gia đóng góp vào các sự kiện, chương trình gây quỹ từ thiện: ủng hộ đồng bào bị lũ lụt miền Trung; tài trợ trao tặng nhà tình nghĩa cho gia đình nghèo tại huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam; ủng hộ quỹ “Vi người nghèo Tp.HCM”, ủng hộ hội người cao tuổi; tổ chức các đoàn từ thiện thăm và tặng quà cho các trung tâm Bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố,...

Với các hoạt động xã hội mang ý nghĩa thiết thực đó, Gemadep mong muốn góp phần chung vai xây dựng một xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.

# KẾ HOẠCH KINH DOANH 2011

Để lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011, từ cuối năm 2010 Hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc đã tổ chức làm việc với các công ty con và các đơn vị, phòng ban chức năng và sau đó đã tổ chức hội nghị sản xuất kinh doanh toàn Tập đoàn vào ngày 26/3/2011. Với chủ đề “Cơ hội và Thách thức 2011”, hội nghị đã tập trung thảo luận, tìm ra những biện pháp vượt qua khó khăn, tận dụng cơ hội để hướng tới hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh như sau:

## 1 - CHỈ TIÊU CHÍNH :

- Hội nghị SXKD 2011 đã phân tích các yếu tố kinh tế vĩ mô và thị trường trong và ngoài nước như lãi suất ngân hàng tăng mạnh, lạm phát khó kiểm soát, giá dầu tăng tới 40% so với cùng kỳ, tỷ giá giữa tiền đồng và USD biến động rất mạnh, tín dụng bị thắt chặt. Trong tình hình đó, nhiều công ty cùng ngành đã xác định năm 2011 là năm cực kỳ khó khăn với dự kiến bị lỗ hoặc chỉ đạt mức lợi nhuận thấp.
- Bằng những kế hoạch sản xuất kinh doanh cụ thể của từng đơn vị, bằng kinh nghiệm điều hành linh hoạt vượt qua giai đoạn tối tệ của ngành năm 2008 và quyết tâm của tập thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên, Tập đoàn Gemadept đã đặt mục tiêu cho năm 2011 để trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt với mức tăng trưởng doanh thu từ 7-10% và lợi nhuận trước thuế tăng 5-10% so với năm 2010.

## 2 - CÁC MỤC TIÊU THEO NGÀNH VÀ KHU VỰC:

- **Gemadept Shipping:** Phản ứng nhanh nhạy với thị trường, thay đổi tuyến/chuyến/cỡ tàu, cho tàu hoạt động theo kế hoạch phù hợp; tăng cường hợp tác với các hãng tàu; quản lý tốt chi phí và công nợ đảm bảo mục tiêu tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận.
- **Khai thác Cảng ICD:** Đảm bảo chỉ tiêu sản lượng thông qua cảng, doanh thu, lợi nhuận bằng các biện pháp nâng cấp ICD, hoàn cải thiết bị; nâng cao chất lượng nhân lực; phát triển các dịch vụ hiệu quả, khai thác xà lan, dịch vụ đường bộ, dịch vụ hàng lạnh... cắt giảm dịch vụ lỗ.
- **Gemadept Logistics:** Thực hiện chiến lược mới về phát triển Logistics trên nền tảng các nguồn lực sẵn có và đầu tư mới về Cảng-kho, đội tàu-xe, thành lập trung tâm phân phối DC, đẩy mạnh hoạt động kho hàng, phát triển 3PL, giữ vị trí hàng đầu về hàng dự án, siêu trường siêu trọng.
- **Đại lý hàng hải & container:** Giữ vững chất lượng dịch vụ, không ngừng tìm kiếm khách hàng mới để tăng sản lượng đại lý tàu hàng rời; tìm thêm hãng tàu container mới và thuyết phục các hãng hiện tại tăng tuyến tàu tới Việt Nam.
- **Khai thác bất động sản:** Tăng cường công tác sale, marketing; cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp, chất lượng cao cho khách hàng để duy trì tỷ lệ cho thuê cao.
- **Công nghệ thông tin:** Thành lập công ty phần mềm nhằm cung cấp phần mềm chuyên ngành phục vụ sản xuất kinh doanh và quản trị cho Tập đoàn và khách hàng liên quan.
- **Khu vực phía bắc:** GMD Hải Phòng, GMD Hà Nội, Cảng Nam Hải: Tăng cường quản lý, đầu tư mở rộng, tăng tỷ trọng đóng góp doanh thu cho Tập đoàn lên trên mức 30%.
- **Khu vực miền trung:** GMD Đà Nẵng, Quy Nhơn, Dung Quất: Tăng cường công tác tổ chức quản lý, giành lại thị phần; phát triển mảng đại lý; mở rộng thêm dịch vụ hàng hải.
- **Các công ty ở nước ngoài:** Hoàn thành các chỉ tiêu tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, mở rộng mạng lưới dịch vụ ra khu vực và châu lục; tìm kiếm cơ hội phát triển kinh doanh mới.

### ■ Trong chỉ đạo điều hành cần chú ý :

1. Quản lý hiệu quả, vượt qua thách thức, phát triển bền vững;
2. Tận dụng mọi cơ hội để tăng trưởng lợi nhuận;
3. Đẩy nhanh các dự án đang thực hiện;
4. Tìm kiếm các dự án mới có tiềm năng;
5. Tăng cường sự tự chủ, sáng tạo, hoàn thành vượt kế hoạch của các đơn vị;
6. Đẩy mạnh công tác nhân sự, chú trọng phát triển cán bộ.

# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gemadept trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã kiểm toán bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Gemadept (công ty mẹ) và các công ty con (danh sách công ty con được trình bày ở thuyết minh I.5) (gọi chung là Tập đoàn).

## KHÁI QUÁT VỀ TẬP ĐOÀN

**Công ty mẹ** Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển (tên viết tắt là Công ty Cổ phần Gemadept) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301116791 (số cũ là 059080) ngày 01 tháng 11 năm 1993 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

<b>Vốn điều lệ</b>	<b>1.000.000.000.000 VND</b>	<b>Trụ sở chính</b>
<b>Số cổ phiếu</b>	<b>100.000.000 cổ phiếu</b>	Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
<b>Mệnh giá</b>	<b>10.000 VND/cổ phiếu</b>	Điện thoại : (848) 38 236 236 - Fax : (848) 38 235 236 E-mail : info@gemadept.com.vn Mã số thuế : 0 3 0 1 1 1 6 7 9 1

## HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA CÔNG TY

- Đầu tư, xây dựng, khai thác cảng biển, cảng sông và cảng hàng không. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa các loại;
- Vận chuyển đa phương thức; vận tải hành khách và các loại hàng hóa, kể cả container và hàng siêu trường siêu trọng bằng đường biển, đường sông, đường bộ và đường hàng không;
- Dịch vụ Logistics; xây dựng, khai thác, kinh doanh các loại kho, bãi; khai thuê Hải quan;
- Dịch vụ đại lý tàu biển; đại lý vận tải container; đại lý giao nhận đường biển, đường hàng không, đường bộ; cung ứng tàu biển và các dịch vụ hàng hải khác;
- Mua, bán, quản lý, khai thác, sửa chữa, đóng mới, thuê và cho thuê các loại tàu biển, tàu sông, container, các loại cầu, xe nâng và các loại phương tiện, thiết bị, vật tư, phụ tùng khác cho ngành vận tải, khai thác cảng và logistics;
- Quản lý, thuê và cho thuê thuyền viên;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp. Đại lý kinh doanh xăng dầu. Khai thác khoáng sản;
- Đầu tư, xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác bất động sản, cao ốc văn phòng, kinh doanh nhà hàng, dịch vụ ăn uống, khách sạn, căn hộ, chung cư, khu dân cư, trung tâm thương mại, khu công nghiệp, khu nghỉ mát;
- Đầu tư tài chính; kinh doanh chứng khoán; góp vốn vào ngân hàng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ và thực hiện các hoạt động tài chính khác;
- Thực hiện các hoạt động kinh doanh khác mà Hội đồng Quản trị quyết định trong từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật và được đăng ký kinh doanh với các cơ quan hữu quan.

## CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC HẠCH TOÁN PHỤ THUỘC

### Tên đơn vị phụ thuộc

### Địa Chỉ

<b>Xí nghiệp vận tải tàu biển Hữu Nghị</b>	2A - 4A Tôn Đức Thắng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
<b>Xí nghiệp vận tải Thái Bình Dương</b>	Lầu 15, số 35 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
<b>Chi nhánh Hà Nội</b>	108 Lò Đúc, Thành phố Hà Nội
<b>Chi nhánh Quảng Ninh</b>	Số 1, đường Cái Lân, Thành phố Hạ Long
<b>Chi nhánh Đà Nẵng</b>	39 Quang Trung, Thành phố Đà Nẵng
<b>Chi nhánh Quy Nhơn</b>	98 Phạm Hùng, Thành phố Quy Nhơn
<b>Chi nhánh Cần Thơ</b>	47/11A Lê Hồng Phong, Thành phố Cần Thơ
<b>Chi nhánh Campuchia</b>	#193C Di lo Mao Tse Toung, Chamcamon, Phnom Penh, Campuchia
<b>Chi nhánh Vũng Tàu</b>	Phường 07, T.P Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam





## CÁC CÔNG TY CON

Tên công ty / Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích
<b>Gemadept (Singapore) Ltd</b> 120 Lower Delta Road, #15-14/15 Cendex Centre, Singapore	Đại lý hàng hải, khai thác tàu; tiếp thị cho các sản phẩm dịch vụ của Gemadept tại Singapore; huy động vốn cho các dự án về cơ sở hạ tầng hàng hải; Môi giới, giới thiệu nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các dự án hàng hải, khu công nghiệp, hạ tầng giao thông tại Việt Nam.	100%
<b>Gemadept (Malaysia) Ltd.</b> No.49B, Jalan Cungah, 42000 Port Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia.	Đại lý hàng hải, tiếp thị cho các sản phẩm dịch vụ của Gemadept tại Malaysia; huy động vốn cho các dự án về cơ sở hạ tầng hàng hải; Môi giới, giới thiệu nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các dự án hàng hải, khu công nghiệp, hạ tầng giao thông tại Việt Nam.	100%
<b>Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M</b> Lầu 22 Tòa nhà Gemadept, số 2Bis-4-6, Lê Thánh Tôn P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Khai thác bến bãi container; Dịch vụ môi giới hàng hải; Dịch vụ giao nhận, vận chuyển, xếp dỡ hàng hóa, đại lý vận tải; Mua, bán, cho thuê tàu, container, máy móc, thiết bị hàng hải; Xây dựng cầu cảng, bến bãi, công trình dân dụng, công nghiệp.	100%
<b>Công ty cổ phần cảng Quốc tế Gemadept Dung Quất</b> Bến số 1 – Cảng tổng Hợp Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.	Đầu tư và khai thác cảng biển; kinh doanh vận tải đa phương thức; kinh doanh vận tải khai thác bến bãi container và các dịch vụ liên quan; thực hiện dịch vụ đại lý và môi giới hàng hải; kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải giao nhận hàng hóa bằng đường biển và hàng không; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường sông, đường biển, đường bộ; xây dựng cầu cảng, bến bãi, công trình dân dụng – công nghiệp và công trình giao thông đường bộ. Bổ sung: hoạt động dịch vụ lai dắt, hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ kê khai hải quan.	66,2%
<b>Công ty TNHH cảng Phước Long</b> Lầu 19 Tòa nhà Gemadept, số 2Bis-4-6, Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Kinh doanh vận tải đa phương thức, khai thác bến bãi thực hiện nhiệm vụ đại lý và môi giới hàng hải, kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải, giao nhận. Dịch vụ xếp dỡ – hàng hóa. Mua bán cho thuê tàu - container - máy móc - thiết bị hàng hải. Đầu tư xây dựng và khai thác cầu cảng, bến bãi. Đóng mui, sửa chữa các phương tiện vận tải thủy biển.	100%
<b>Công ty TNHH ISS Gemadept</b> 08 Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Cung cấp dịch vụ đại lý tàu biển bao gồm: thu xếp nơi neo đậu cho các tàu cập cảng tại Việt Nam; dịch vụ thông quan cho các tàu ra vào cảng; cung cấp dịch vụ đại lý cho vận tải đường biển bao gồm: dịch vụ giao nhận hàng hóa trên cơ sở hợp đồng vận chuyển bằng đường biển hoặc hợp đồng vận chuyển đa phương thức; khai thuê hải quan; chuẩn bị tài liệu liên quan đến chứng từ vận tải (doanh nghiệp không trực tiếp tham gia vận tải hàng hóa và thực hiện các hoạt động thương mại).	51%
<b>Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển – Vũng Tàu</b> 1/1A Phạm Hồng Thái, P. 7, TP. Vũng Tàu, Việt Nam.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; Xây dựng bến cảng. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải; dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ cung ứng tàu biển; Dịch vụ môi giới hàng hải; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy, ven biển và viễn dương. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.	70%
<b>Công ty cổ phần Cảng Quốc tế Gemadept Nhơn Hội.</b> Số 98 Phạm Hùng, P. Lý Thường Kiệt, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.	Đầu tư và khai thác Cảng biển; khai thác vận tải đa phương thức. Đại lý và môi giới hàng hải, hàng không; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.	51%
<b>Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen- Gemadept</b> Đường số 2B, khu công nghiệp Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Việt Nam.	Làm cảng cạn (ICD), hệ thống kho bãi, kho trung chuyển container, kho hàng lẻ (CFS), đầu mối trung chuyển và hàng chuyển phát nhanh.	51%
<b>Công ty TNHH một thành viên Tiếp vận Gemadept</b> Lô J1, đường số 8, Khu công nghiệp Sóng Thần 1 huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.	Xây dựng hệ thống kho Logistic và kho lạnh theo tiêu chuẩn châu Âu nhằm cung cấp các dịch vụ giao nhận, phân phối, lưu giữ, bảo quản, đóng gói hàng lạnh và hàng bách hóa.	100%
<b>Công ty CP Đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadept</b> 142 Nguyễn Thông P. 3, thị xã Tân An, tỉnh Long An, Việt Nam.	Khai thác bến bãi container và các dịch vụ liên quan xây dựng cơ sở hạ tầng, công nghiệp, khu công nghiệp, dân cư, cầu cảng, bến bãi, dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường sông, đường biển, hàng không, đóng mới sửa chữa các phương tiện vận tải thủy, biển.	50%
<b>Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng</b> Số 452 Lê Thánh Tông, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	Tổ chức kinh doanh vận tải đa phương thức, kinh doanh vận tải khai thác bến bãi container và các dịch vụ liên quan, thực hiện nhiệm vụ đại lý và môi giới hàng hải, kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải giao nhận hàng hóa bằng đường sông - đường biển - hàng không; mua bán, cho thuê tàu container – máy móc – thiết bị hàng hải.	100%
<b>Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ</b> Khu phố 7, P. Trường Thọ, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ; gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi ma điện tại trụ sở). Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa. Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Bốc xếp hàng hóa. Dịch vụ đại lý tàu biển.	26%
<b>Công ty cổ phần cảng Nam Hải</b> Số 201, phường Máy Chai, đường Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, bến cảng, nhà các loại. Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải. Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy. Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Xây dựng bến bãi, công trình công nghiệp. Vận tải hàng hóa. Kho bãi, bốc xếp và lưu giữ hàng hóa.	99,98%
<b>Công ty TNHH một thành viên vận tải hàng hải Thái Bình Dương</b> Lầu 21 tòa nhà Gemadept, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (trừ kinh doanh bến bãi). Bốc xếp hàng hóa.	100%

## CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH

Tên công ty / Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích
<b>Công ty TNHH thương mại Quả Cầu Vàng</b> Số 117 Lê Lợi, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Kinh doanh nhà ở. Tổ chức hội nghị, hội thảo. Mua bán thiết bị văn phòng, máy vi tính và phụ kiện, văn phòng phẩm, đồ dùng cá nhân và gia đình (trừ súng, đạn thể thao). Kinh doanh vận chuyển hàng hóa bằng ô tô và đường thủy theo hợp đồng.	45%
<b>Công ty MBN-GMD Việt Nam</b> Số 6 Lê Thánh Tôn, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Dịch vụ cho thuê kho cho các nhà xuất khẩu cà phê và hàng nông sản Việt Nam dưới hình thức kho “bảo đảm thanh toán”.	34 %
<b>Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu</b> Số 973 đường 30/4, phường 11, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.	Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế, nguyên nhiên liệu phi nông nghiệp. Mua bán cá và thủy sản. Mua bán xe có động cơ (cũ và mới). Kinh doanh dịch vụ ăn uống đầy đủ. Mua bán đồ uống. Mua bán nông, lâm sản nguyên liệu, động vật sống. Dịch vụ kho vận, kho ngoại quan. Dịch vụ cung ứng tàu biển, đại lý tàu biển, bốc xếp hàng hóa, dịch vụ khai thuê hải quan. Đóng và sửa chữa tàu thuyền. Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng.	26,78%
<b>Công ty cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo</b> Số 72 đường 19/4, phường Xuân An, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.	Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai.	29%
<b>Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực</b> Số 112 đường Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	Dịch vụ kho bãi, tiếp nhận hàng hóa. Vận tải đường thủy, đường bộ, vận chuyển, xếp dỡ hàng siêu trường, siêu trọng. Gia công cơ khí các thiết bị điện, các thiết bị dân dụng và công nghiệp. Kinh doanh cơ sở hạ tầng. Kinh doanh bất động sản, nhà ở. Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. Dịch vụ khai thuê hải quan.	38,02%
<b>Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Việt Nam</b> Lô J2, đường số 8, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, huyện Dĩ An, Bình Dương, Việt Nam.	Dịch vụ kho bãi. Dịch vụ kho bãi container. Dịch vụ thông quan. Thực hiện quyền phân phối bán buôn, bán lẻ (không thành lập cơ sở bán lẻ) các mặt hàng may mặc, giày da, điện tử.	49%
<b>Công ty TNHH Hyundai Merchant Marine Việt Nam</b> Tầng 12, Tòa nhà Fideco, 81-85 Hàm Nghi, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Dịch vụ đại lý vận tải đường biển, Dịch vụ giao nhận hàng hóa được vận tải bằng các phương thức vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển và đường hàng không. Dịch vụ môi giới hàng hải và các dịch vụ hỗ trợ cho các hoạt động trên.	49%
<b>Công ty cổ phần du lịch Minh Đạm</b> Khu phố Hải Tân, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.	Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch. Kinh doanh dịch vụ ăn uống đầy đủ, kinh doanh vũ trường, phòng hát karaoke, bãi biển, dịch vụ xông hơi, xoa bóp. Mua bán quần áo may sẵn, quần áo thể thao, đồ dùng cá nhân, đồ trang sức. Vận tải hành khách theo hợp đồng, kinh doanh lữ hành, nội địa, quốc tế.	40%
<b>Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn</b> A2 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Đại lý kinh doanh xăng dầu. Thi công xây dựng cầu cảng, công trình dân dụng – công nghiệp. Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô. Dịch vụ giao nhận, bốc xếp hàng hóa. Hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan.	23%
<b>Công ty TNHH Sinokor Việt Nam</b> 2A-4A Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Giao nhận hàng hóa. Đại lý container, vận tải biển. Dịch vụ kho bãi, cầu tàu và các thiết bị chuyên dùng hàng hải khác.	49%
<b>Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Falcon Hà Đông</b> Số 418 đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam.	Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương. Sản xuất, may, thuê trang phục, quần áo. Đầu tư, kinh doanh, cho thuê văn phòng, trung tâm dịch vụ thương mại, nhà ở. Kinh doanh dịch vụ lưu trú. Đầu tư, xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.	25%
<b>Công ty cổ phần liên hiệp thực phẩm</b> Số 267 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam.	Công nghiệp bia, nước giải khát, rượu; bánh, mứt các loại. Chế biến kinh doanh thực phẩm chất lượng cao từ nông sản. Dịch vụ ăn uống, phục vụ hội nghị. Bán buôn, bán lẻ hàng hóa thực phẩm và công nghệ thực phẩm.	26,56%
<b>Công ty TNHH OOCL Việt Nam</b> Lầu 13 Trung tâm thương mại Sài Gòn, Số 37 Tôn Đức Thắng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Cung cấp các dịch vụ đại lý vận tải biển; giao nhận hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy và đường hàng không; môi giới hàng hải; cho thuê kho bãi và cung cấp dịch vụ quản lý kho; cung cấp dịch vụ hậu cần, giao nhận vận tải, gom hàng, kho vận và vận tải hàng hóa bằng đường bộ để phục vụ cho hoạt động trên.	49%
<b>Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link</b> Xã Phước Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.	Xây dựng, trang bị và vận hành một cảng container trên sông Cái Mép – Thị Vải.	62,5%



# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

## NHỮNG ẢNH HƯỞNG QUAN TRỌNG ĐẾN TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ trong Tập đoàn năm nay so với năm trước giảm từ 323 tỷ VND xuống 206,8 tỷ VND chủ yếu là do ảnh hưởng của khoản dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Trong năm, Công ty cổ phần Gemadept đã phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ VND và thặng dư vốn cổ phần của các đợt phát hành này tăng 802 tỷ VND.

Công ty cổ phần Gemadept đã phát hành 396.787 trái phiếu chuyển đổi không nhận lãi suất (tương đương 396.787.000.000 VND trái phiếu tính theo mệnh giá), thời gian chuyển đổi là 12 tháng kể từ ngày phát hành, giá chuyển đổi cổ phiếu Gemadept là 42.000 VND/cổ phiếu nhằm nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải như sau:

- Phát hành 226.687 trái phiếu để hoán đổi 39.980.000.000 VND tính theo mệnh giá cổ phiếu Công ty cổ phần Nam Hải cho Công ty cổ phần dịch vụ Hòa Bình Xanh.
- Phát hành 170.100 trái phiếu để hoán đổi 30.000.000.000 VND tính theo mệnh giá cổ phiếu Công ty cổ phần Nam Hải cho Công ty TNHH Sông Hằng.

Thực hiện theo Thư cam kết tăng vốn cổ phần ký kết ngày 26 tháng 6 năm 2010, Công ty cổ phần Gemadept đã mua 40.200.000 cổ phiếu mới, tương ứng USD 25,000,000 của Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link. Hiện tại, Công ty cổ phần Gemadept đang ghi nhận khoản đầu tư này ở chỉ tiêu Đầu tư tài chính ngắn hạn theo Biên bản họp số 154/2010/BB-HĐQT ngày 20 tháng 9 năm 2010 để có quyết định dứt khoát về khoản đầu tư này có lợi nhất cho cổ đông và tập đoàn trong vòng 12 tháng.

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này.

Trong năm, Công ty cổ phần Gemadept đã phân phối lợi nhuận năm 2009 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông như sau:

Trích quỹ dự phòng tài chính :	10.354.491.642 VND
Trích quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu :	10.354.491.642 VND
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi :	16.567.186.626 VND

**Cộng: 37.276.169.910 VND**

## SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần Gemadept trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng quản trị

- Đỗ Văn Nhân  
Chủ tịch HĐQT
- Chu Đức Khang  
Phó chủ tịch HĐQT
- Đỗ Văn Minh  
Thành viên HĐQT
- Nguyễn Quốc Khánh  
Thành viên HĐQT
- Vũ Ninh  
Thành viên HĐQT
- Nguyễn Minh Nguyệt  
Thành viên HĐQT
- Phạm Hồng Hải  
Thành viên HĐQT
- Tô Hải  
Thành viên HĐQT
- Phạm Tiến Tịnh  
Thành viên HĐQT

### Ban điều hành

- Đỗ Văn Minh  
Tổng giám đốc
- Chu Đức Khang  
Phó tổng giám đốc

### Ban kiểm soát

- Lưu Tường Giai  
Trưởng ban kiểm soát
- Bùi Thị Thu Hương  
Thành viên ban kiểm soát
- Vũ Thị Hoàng Bắc  
Thành viên ban kiểm soát
- Nguyễn Viết Quảng  
Thành viên ban kiểm soát
- Trần Đức Thuận  
Thành viên ban kiểm soát

## KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

## XÁC NHẬN CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty Cổ phần Gemadept đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính. Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gemadept cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Đỗ Văn Minh**  
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 4 năm 2011

# BÁO CÁO KIỂM TOÁN VIÊN

Số: 0519/2011/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT VÀ CÁC CÔNG TY CON

Kính gửi: **QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 của Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển (viết tắt là Công ty cổ phần Gemadept) bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Gemadept (Công ty mẹ) và các công ty con (danh sách các công ty con được trình bày ở thuyết minh I.5) (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 10 tháng 4 năm 2011.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Gemadept và các công ty con tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

*Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.*

### Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



**Lý Quốc Trung**

Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2011

**Nguyễn Thị Phước Tiên**

Kiểm toán viên

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1199/KTV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính : VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	T. Minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>2,249,134,755,209</b>	<b>1,048,283,913,384</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>546,776,463,318</b>	<b>224,033,300,557</b>
1. Tiền	111		340,315,646,953	217,117,165,557
2. Các khoản tương đương tiền	112		206,460,816,365	6,916,135,000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>829,571,056,916</b>	<b>221,012,750,502</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	924,803,198,712	259,066,796,505
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(95,232,141,796)	(38,054,046,003)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>630,151,872,814</b>	<b>416,737,234,661</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	305,874,538,833	248,354,055,765
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	170,624,562,709	35,025,232,547
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	155,484,696,989	134,187,005,671
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(1,831,925,717)	(829,059,322)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>62,630,234,723</b>	<b>55,433,423,885</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	62,630,234,723	55,433,423,885
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>180,005,127,439</b>	<b>131,067,203,779</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	14,802,582,694	8,097,730,366
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		7,586,001,544	14,087,340,957
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	26,379,380,486	14,071,758,302
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	131,237,162,715	94,810,374,154

Đơn vị tính : VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	T. Minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>4,293,873,876,792</b>	<b>3,462,972,154,801</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>37,000,000,000</b>	<b>24,800,000,000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.11	37,000,000,000	24,800,000,000
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2,006,318,858,665</b>	<b>1,784,574,193,555</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	1,875,230,345,428	1,520,795,042,762
Nguyên giá	222		2,647,058,508,445	2,123,328,655,828
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(771,828,163,017)	(602,533,613,066)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.13	7,266,838,830	11,231,556,573
Nguyên giá	225		23,890,768,666	23,890,768,666
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(16,623,929,836)	(12,659,212,093)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.14	46,871,871,305	29,037,482,935
Nguyên giá	228		50,952,780,398	30,766,411,094
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4,080,909,093)	(1,728,928,159)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.15	76,949,803,102	223,510,111,285
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>V.16</b>	<b>251,094,268,173</b>	<b>262,211,533,407</b>
Nguyên giá	241		279,448,439,795	278,948,439,795
Giá trị hao mòn lũy kế	242		(28,354,171,622)	(16,736,906,388)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1,654,484,902,143</b>	<b>1,327,741,995,824</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.17	500,000,000	6,600,000,000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.18	955,105,692,876	919,302,836,598
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.19	738,677,844,885	427,793,871,494
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259	V.20	(39,798,635,618)	(25,954,712,267)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>17,729,499,059</b>	<b>14,561,803,097</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.21	13,358,634,675	9,690,283,960
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.22	3,112,889,494	1,812,032,647
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.23	1,257,974,890	3,059,486,490
<b>V. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>	<b>V.24</b>	<b>327,246,348,752</b>	<b>49,082,628,918</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>6,543,008,632,001</b>	<b>4,511,256,068,186</b>

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính : VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	T. Minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>2,398,409,582,872</b>	<b>1,850,166,788,213</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1,026,562,513,821</b>	<b>801,783,344,350</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.25	468,094,311,454	365,608,704,705
2. Phải trả cho người bán	312	V.26	186,849,714,448	252,770,951,167
3. Người mua trả tiền trước	313	V.27	11,054,170,252	11,988,137,961
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	V.28	15,522,053,389	19,032,658,009
5. Phải trả người lao động	315	V.29	25,187,984,086	24,019,541,148
6. Chi phí phải trả	316	V.30	43,216,453,384	45,212,393,716
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.31	264,096,996,656	80,676,763,323
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	1,791,259,517
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.32	12,540,830,151	682,934,804
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1,371,847,069,051</b>	<b>1,048,383,443,863</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.33	22,966,486,450	24,531,675,907
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.34	1,057,458,920,308	720,181,812,014
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.35	20,769,883,430	18,090,897,343
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		621,554,400	1,599,058,599
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.36	270,030,224,463	283,980,000,000
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-

Đơn vị tính : VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	T. Minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>3,972,823,847,570</b>	<b>2,470,626,397,025</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>3,972,823,847,570</b>	<b>2,470,626,397,025</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.37	1,000,000,000,000	475,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.37	2,169,160,586,400	1.366.907.462.400
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.37	71,797,775,902	71,797,775,902
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.37	22,534,947,016	4,714,185,443
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.37	4,511,710,559	984,338,786
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.37	23,765,156,863	13,902,834,614
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.37	21,604,112,437	10,296,600,315
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.37	659,449,558,394	527,023,199,565
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>	<b>V.38</b>	<b>171,775,201,558</b>	<b>190,462,882,947</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>6,543,008,632,001</b>	<b>4,511,256,068,185</b>

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính : VNĐ

CHỈ TIÊU	T. Minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		519,867,556	519,867,556
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		1,667,159.42	3,152,610.73
Euro (EUR)		31,597.00	125,862.89
Dollar Singapore (SGD)		189,064.42	892,486.27
Ringit (MYR)		731,929.99	1,239,392.84
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2011



**Trương Như Nguyên**  
Người lập biểu



**Nguyễn Minh Nguyệt**  
Kế toán trưởng



**Đỗ Văn Minh**  
Tổng Giám Đốc

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2010

Đơn vị tính : VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	T. Minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2,148,850,890,455	1,774,449,482,248
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	1,542,235,197	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	2,147,308,655,258	1,774,449,482,248
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1,755,390,857,506	1,518,580,655,393
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		391,917,797,752	255,868,826,855
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	182,209,239,335	203,781,981,521
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	276,480,560,462	1,819,169,379
Trong đó: chi phí lãi vay	23		135,975,850,898	60,729,058,036
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	10,141,282,670	5,427,668,893
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	169,222,431,390	112,392,626,346
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		118,282,762,565	340,011,343,758
11. Thu nhập khác	31	VI.7	106,330,817,742	12,728,336,447
12. Chi phí khác	32	VI.8	15,098,083,856	13,305,034,295
13. Lợi nhuận khác	40		91,232,733,886	(576,697,848)
14. Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45	V.18	23,599,063,138	20,965,304,853
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		233,114,559,589	360,399,950,762
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		19,071,451,372	25,143,364,665
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	(3,625,483,452)	1,332,589,394
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		217,668,591,668	333,923,996,703
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		10,804,601,021	10,838,163,426
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	62		206,863,990,648	323,085,833,277
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	3,324	6,802

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2011



**Trương Như Nguyên**  
Người lập biểu



**Nguyễn Minh Nguyệt**  
Kế toán trưởng



**Đỗ Văn Minh**  
Tổng Giám Đốc

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính : VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	T. Minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền tệ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		233,114,559,589	360,399,950,762
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khâu hao tài sản cố định	02	V.12, 13, 14, 16	195,100,392,540	169,973,354,409
Các khoản dự phòng	03		72,024,885,539	(208,789,470,924)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3, 4	(36,272,132,977)	(20,986,356,618)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 4, 7, 8	(132,593,651,489)	(16,558,782,633)
Chi phí lãi vay	06	VI.4	135,975,850,898	60,165,465,112
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước c thay đổi vốn lưu động	08		467,349,904,101	344,204,160,108
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(102,512,516,501)	(8,764,254,431)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(7,196,810,837)	20,452,814,954
Tăng, giảm các khoản phải trả	11		148,897,919,346	(23,079,111,892)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(7,985,421,088)	19,422,864,982
Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4;VII	(143,494,246,962)	(61,301,240,520)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(26,852,351,561)	(1,904,700,475)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		191,993,936,417	160,439,726,199
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(324,343,473,107)	(148,110,760,779)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>195,856,939,808</b>	<b>301,359,498,146</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền tệ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(168,217,821,785)	(241,868,278,610)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		16,704,227,766	6,485,019,602
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(278,786,391,123)	28,591,493,119
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		51,866,626,298	856,090,386
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(857,589,075,759)	(802,467,817,023)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		21,913,512,142	538,341,776,457
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		51,635,025,693	124,392,138,239

CHỈ TIÊU	Mã số	T. Minh	Năm nay	Năm trước
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(1,162,473,896,768)</b>	<b>(345,669,577,830)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		1,365,730,512,294	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		1,236,921,442,218	677,654,855,422
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1,328,154,828,052)	(558,307,245,134)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		(5,999,703,133)	(5,684,018,216)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.37	(10,345,095,719)	(82,612,796,900)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>1,258,152,327,608</b>	<b>31,050,795,172</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>291,535,370,648</b>	<b>(13,259,284,512)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>224,033,300,557</b>	<b>200,964,237,593</b>
<b>Điều chỉnh tiền và tương đương tiền đầu năm của các công ty hợp nhất lần đầu và loại khỏi hợp nhất năm nay</b>			<b>29,043,490,246</b>	<b>30,244,121,011</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>		<b>2,164,301,867</b>	<b>6,084,226,464</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>546,776,463,318</b>	<b>224,033,300,557</b>

TP.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2011

**Trương Như Nguyên**  
Người lập biểu

**Nguyễn Minh Nguyệt**  
Kế toán trưởng



**Đỗ Văn Minh**  
Tổng Giám Đốc

GEMADEPT CORPORATION  
ANNUAL REPORT **2010**



Storage capacity :..... 350,000 tons/year  
Total area :..... 14.3ha.  
Location :..... Tansonnhat International Airport  
Investment capital :..... USD 40 Mil  
JV :..... Gemadept, Ministry of Defense; Southern Airports Authority  
Consultant & designer :..... Lufthansa (Germany)



## CHAIRMAN'S LETTER

Dear Shareholders!

The year 2010 with many fluctuations has gone by when the global financial crisis continues to have negative effects on the world economy in general and Vietnam economy in particular.

In term of macroeconomy, Vietnam achieved the GDP growth rate of 6.78%; the production value of industry, agriculture, forestry, fishery, etc., increased compared to that of 2009. However, there were some problems in Vietnam economy including the two-digit inflation, high interest rates far exceeding the affordability of many businesses, constantly increasing fuel prices, Vietnam Dong being one in a few Asian currencies devalued against US Dollar, amazing gold fevers, etc. These facts have been seriously affecting businesses' activities.

As the shipping market has been slowly recovering but with many fluctuations, the year 2010 was a difficult one to Vietnam vessel fleet, many of which even had to be laid up. However, with a proper and flexible business strategy, Gemadept Shipping still achieved encouraging results: the profit target was over-fulfilled; the fleet were well maintained and operated with the utilization ratio of around 83%. With these outcomes, Gemadept Shipping is one of a few Vietnam shipping companies that achieved fairly good profit growth in 2010.

Other business sectors of Gemadept also acquired remarkable results, contributing to VND 2,149 billion revenue of Gemadept. OOG transport achieved an over quota result; in port operation, in 2010, Nam Hai port gained high throughput, exceeding its capacity for 20%; the container throughput via Phuoc Long ICD also increased remarkably. In real estate, Gemadept Tower successfully maintained the occupancy ratio of 97% in 2010.

We have already set the development strategy up to 2015. Gemadept will consist of local and foreign subsidiaries and affiliates operating in shipping, port operation, logistics, real estate and finance. On the other hand, we will develop selected business diversification. Gemadept is and will continue to be an enterprise with healthy and proper business culture contributing to the country's prosperity, an enterprise of national stature, with high competitive advantage in its business sectors, an enterprise being corporated and respected not only by its partners but also by its competitors. There are a lot of difficulties ahead, but we are consistent with our development strategy. With the unanimity and durable effort of the company's staff as well as the agreement and support of shareholders, we are quite confident in the success of implementing the planned development strategy.

Taking this opportunity, on behalf of the Board of Management and the Board of Directors, I would like to thank esteemed shareholders, customers, partners, organizations and authorities who have been supporting Gemadept throughout its development process.

We wish you health, happiness and prosperity.

*Chairman*

*Do Van Nhan*

## BOARD OF MANAGEMENT

Board of Management includes 9 members and Control Board includes 5 members elected by Gemadept Annual General Meeting of Shareholders on 19 May 2008

### BOARD OF MANAGEMENT

**Do Van Nhan**  
Chairman

**Chu Duc Khang**  
Vice Chairman

**Do Van Minh**  
Member

**Nguyen Quoc Khanh**  
Member

**Vu Ninh**  
Member

**Nguyen Minh Nguyet**  
Member

**Pham Hong Hai**  
Member

**To Hai**  
Member

**Pham Tien Tinh**  
Member

### CONTROL BOARD

**Luu Tuong Giai**  
Chief

**Bui Thi Thu Huong**  
Member

**Vu Thi Hoang Bac**  
Member

**Nguyen Viet Quang**  
Member

**Tran Duc Thuan**  
Member

### BOARD OF DIRECTOR

**Do Van Minh**  
General Director

**Chu Duc Khang**  
Deputy General Director



# COMPANY HISTORY

Established in 1990, GEMADEPT was one of the first three enterprises selected by Government for the pilot program to transform from state owned company into Joint Stock Company.

After 20 years of development, nowadays Gemadept becomes a leading company in Vietnam shipping, port operation, cargo transport, logistics... In the diversified strategy, Gemadept has achieved remarkable successes in real estate, office building and some new fields. At present, Gemadept Corporation owns a system of many subsidiaries, affiliates, agencies in cities and provinces of Vietnam and 7 regional countries.

## IMPORTANT MILESTONES

- 1990** Establishment of the company under Vietnam Maritime Bureau.
- 1993** Transformation into a Joint Stock company with charter capital of VND 6.2 billion.
- 1995** Establishment of Phuoc Long ICD, the first Inland Port in Vietnam.
- 1997** Implementation of Midstream operation and river way transport.
- 2000** Ranking number 2 in container handling volume nationwide.
- 2001** Increase of charter capital up to VND 200 billion.
- 2002** List GMD stock on the Stock Exchange.
- 2003** Deployment service of container liner transport.
- 2004** Establishment of two companies, 100% owned by Gemadept in Singapore and Malaysia.
- 2006** Successful share issuance to increase charter capital up to VND 475 billion.
- 2007** Investment to purchase 3 ocean vessels; Development of 4 international transport services; Establishment of 3 Joint Stock companies with potential international partners.
- 2008** Putting into operation 3 important projects: Gemadept Tower and two ports in Dung Quat and Hai Phong.
- 2009** Achieving new profit level and starting construction of Tan Son Nhat air cargo Terminal.
- 2010** Increase charter capital up to VND 1,000 billion. Putting Tan Son Nhat air cargo Terminal into operation. Increase ownership in Nam Hai Port Joint Stock Company up to 99.98%.

## BUSINESS SCOPES

- PORT OPERATION & LOGISTICS** Port operation in HCMC, Binh Duong, Vung Tau and Hai Phong. JV with Schenker, MBN in logistics business.
- CARGO TRANSPORT** Container liner services, project cargo transport, multi-modal transport.
- SHIP MANAGEMENT** Ship sale, purchase, chartering, operation, management, crew manning.
- SHIPPING AGENCY** JV and partnership with OOCL, Hyundai, Sinokor, Inchcape Shipping, MISC, POS and over 40 International Freight Forwarders in shipping agencies and freight forwarding services.
- REAL ESTATE** Building and operating plazas, hotels, office buildings in big cities of Vietnam and Indochina.
- FINANCIAL INVESTMENT** Long-term financial investment in Potraco, Maritime bank, Vinh Hao Mineral Water Co., Navibank, Vung Tau Commercial Port...



## FINANCIAL HIGHLIGHTS 2008 - 2010

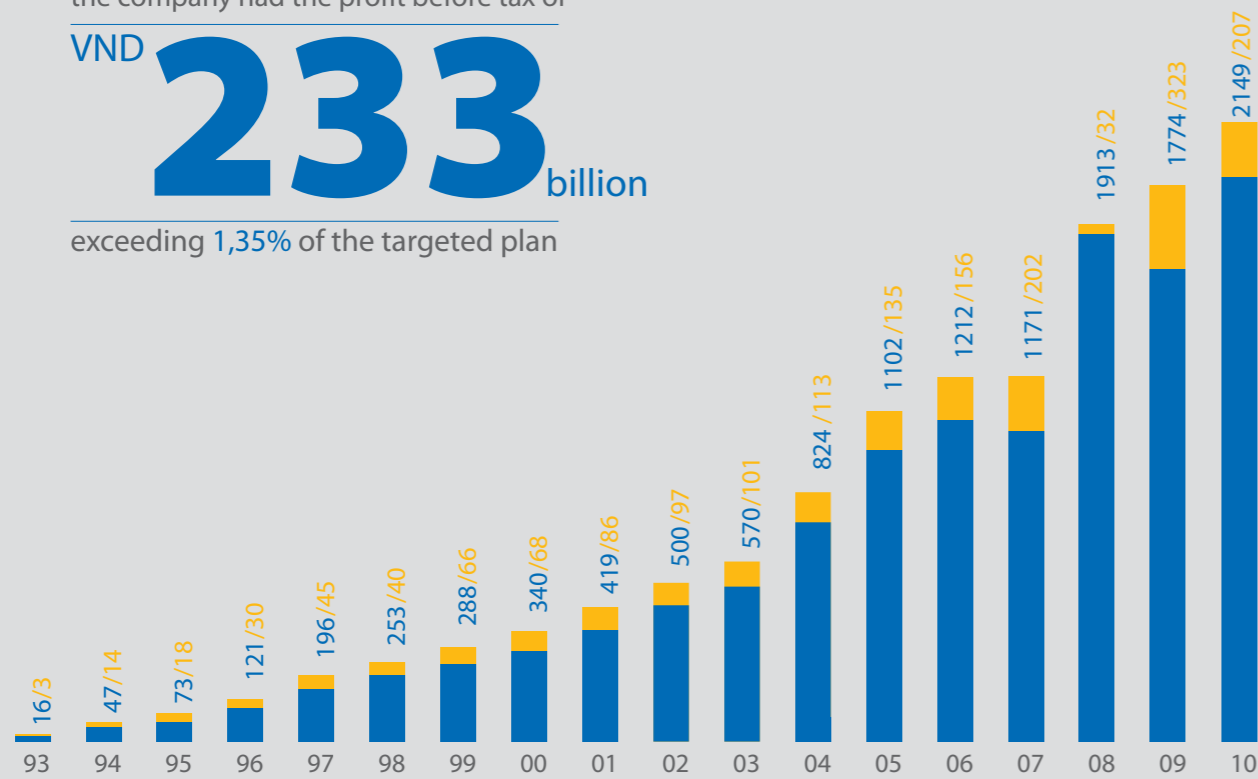
	2008	2009	2010
Revenue	1.912.924.716.291	1.774.449.482.248	2.148.850.890.455
Gross Profit	326.149.811.757	255.868.826.855	391.917.797.725
Before-tax profit	138.893.365.890	360.399.950.762	233.114.559.589
After-tax profit	31.807.374.325	323.085.833.277	206.863.990.648
Owner's equity	2.229.086.653.191	2.470.626.397.025	3.972.823.847.570
Total assets	4.140.927.549.619	4.511.256.068.185	6.543.008.632.001

# In 2010

the company had the profit before tax of

VND **233** billion

exceeding 1,35% of the targeted plan



Gemadept is developing into a holding company with diversified business sectors. The company consists of 28 subsidiaries and affiliates with its head-quarter in Hochiminh City and its network at main ports and big cities of Vietnam as well as some regional countries. Gemadept has affirmed its position as one of the leading companies in Vietnam shipping industry.

# PORT OPERATION

## GEMALINK CAI MEP DEEP SEA CONTAINER TERMINAL

On June 28th, 2010, Gemalink Corporation held the contract signing ceremony for infrastructure construction of Gemalink Cai Mep deep sea container terminal with Dealim - Samwhan (Korean), and on July 5th, 2011, the construction of the 1st phase of the project was officially started. By April 2011, reclamation progress reached 96% and dredging reached 7%.

Gemalink Corporation is a Joint Venture Company between Gemadept Corporation (Vietnam) and CMA-CGM (French). Gemalink is the biggest container terminal in Cai Mep deep sea port group. After completing the 1st phase (Q.3/2013), the terminal will have a main quay of 800 meters for mother vessels and a quay of 260m for feeder ships on the ground space of 33 ha. The capacity of the terminal for the 1st phase is 1.2 million teus per year. In the 2nd phase, the total area of the port will be increased to 72 ha with the main quay of 1,150m and the feeder quay of 370m. The capacity of the terminal for the 2nd phase is 2.4 million teus per year. The investment capital for the 1st phase is USD 300 million. Gemalink Terminal has some important competitive advantages over the others as follows: being located closest to the sea, at the deepest part of river with free ship turning area; having longest quays; being the unique deep sea port in Cai Mep area with dedicated quay for feeder ships connecting HCMC and the Mekong Delta; being the unique port in the area capable to accommodate 200,000 DWT vessels with state-of-the-art equipment; having cargo commitments from big shipping lines such as CMA-CGM, Gemadept and others.

## PHUOC LONG ICD PORT

In 2010, import - export activities have been recovering. Shipping lines continued to deploy more vessels to Hochiminh City and Cai Mep area, which quickly changed the full picture of operation, competition and market share of container ports in Hochiminh City.

Carrying out the strategy for port development of Gemadept, by the end of 2010, PIP basically completed the infrastructure of ICD3 with the total area of 10 ha, 385m berth length, 7m draft and modern facilities to secure its growth and high competitive advantage in the new situation.

Moreover, with the replanning and restructure of ICD1 to save production costs, PIP completed the widening of Suoi Tien depot and Suoi Lo O depot to meet the demand for container services from shipping lines and customers in a better way.

Despite difficulties it had to face with during the period of constructing ICD3, high inflation, fluctuating fuel price, the impact of USD/VND exchange rate in 2010, Phuoc Long ICD's staff step by step improved the situation and achieved its targeted business plan.

Taking advantage of an ICD with nearly 20 years of sustainable development, midstream operation is and will be playing an important role in Gemadept's integrated services (Port-Vessel-Port), which helps to create a competitive advantage in the market for the company. In 2010, PIP received more than 370 vessel calls, with the support from big shipping lines such as K'LINE, PIL, SAMUDERA, CMA CGM, MISC, OOCL, HANJIN, HMM, APL... The import - export cargo throughput of Cai Mep Terminal area via PIP achieved an impressive increase, 201% higher compared to that of 2009. The import - export cargo throughput of other ports in Hochiminh City via PIP also increased, 127.3% compared to that of 2009.

### LỄ KÝ HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG HẠ TẦNG CẢNG NƯỚC SÂU GEMALINK CÁI MẾP

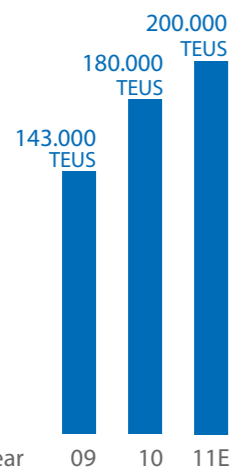
CONTRACT SIGNING CEREMONY FOR INFRASTRUCTURE CONSTRUCTION OF  
GEMALINK CAI MEP DEEP-SEA CONTAINER TERMINAL

Hochiminh City, 28/06/2010



## NAM HAI PORT

Being put into operation since February 2009, Nam Hai Port is located at the most crowded terminal sector of Haiphong. With its professional and well-trained staff, modern and synchronic facility system, Nam Hai Port aims at becoming the leader in Haiphong container terminals, contributing to enlarge the market share and reinforce the position of Gemadept Corporation at the major economic area in the north of Vietnam.



The throughputs of Nam Hai port

With the trust and support from prestigious local and regional shipping lines such as China Shipping, Gold Star Lines, PIL-ACL, T.S. Lines, Gemadept Shipping, Grand China Shipping and Asian Express Lines, Nam Hai port achieved strong development only two years after being put into operation. From the throughput of 143,000 teus in 2009, the port exceeded its quota in 2010 when it received more than 250 vessel calls with the throughput of nearly 180,000 teus. In 2011, with the deployment of the third quay crane and the investment to increase the total port area to 15 ha, Nam Hai port set the goal to achieve 200,000 teus. It is on the way to affirm its important role in Gemadept Corporation.

In 2010, implementing the strategy for port system development, Gemadept Corporation increased its ownership in Nam Hai Port Joint Stock Company to 99.98% and became the first enterprise in Vietnam having a modern port system at central economic areas along the coastline of the country.

With the slogan "Cost Saving - Safe - Fast", Nam Hai port is always a reliable destination to customers.

## DUNG QUAT PORT

The year 2010 marked an important milestone of Gemadept Dung Quat International Port as its throughput nearly approached 1 million tons, increased 300% compared to that of 2009. It was also a year of many other important events such as: completing the dredging of the channel and turning basin up to 12.5m and the draft at berth up to 10.5m enabling the port to accommodate vessels of 35,000 DWT.

In October 2010, Gemadept Corporation deployed the first container service at Dung Quat. This event had an important historical meaning not only to the development of Dung Quat Economic Zone and Chu Lai Open Economic Zone but also to the Quang Ngai Province. It was the first time the province welcomed a container vessel calling at the port, which triggered the new era of containerization in the area.

With the investment and attention of the Government together with its strategic location, in 2011, Dung Quat Economic Zone and Chu Lai Open Economic Zone continue to attract more and more domestic and foreign investors through the start and expansion of large projects, such as Quang Lien Steel factory, oil refinery plant, Doosan Vina factory, float glass factory, Truong Hai Auto complex... It is a big opportunity for Gemadept Dung Quat International Port to develop its customer network in the central of Vietnam. In line with its cooperation with major partner together with its focus on deploying container service and investing in modern handling equipment for general cargo, in 2011, Gemadept Dung Quat International Port sets the target for 10,000 teus throughput and 1.2 million tons of general cargo.





## CARGO TRANSPORT

### SHIPPING – INTERNATIONAL AND DOMESTIC SERVICE

#### Market Overview in 2010

In 2010, while the Vietnam economy was on the way of recovering from serious impacts of the global economic crisis, shipping market was still in a difficult situation, especially to feeders when ocean freights continue to decrease on short legs, the tonnage was 32% surplus against actual demand and the average utilization ratio of Vietnam shipping companies was very low, only around 68%.

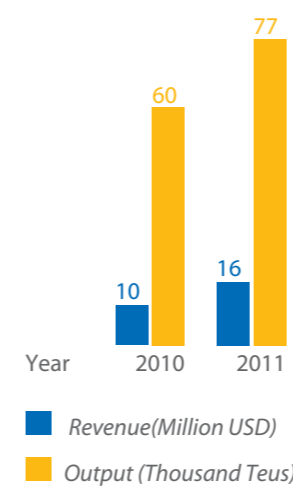
In that situation, Gemadept Shipping (GMDS) had some flexible and proper changes in order to achieve the optimal efficiency such as: reasonable resource allocation, flexible vessel schedules, safe and efficient fleet operation... These actions proved the intrinsic capacity of GMDS. As for the business results of 2010, GMDS achieved the utilization ratio of 82.7% - increased 3.7% against 2009; the total lifting of all services reached 275,000 teus with the revenue of USD 62 million - increased 5.9% compared to the target set for 2010; especially, the throughput of Cambodia service increased 62% compared to the target and 108% against 2009, occupying 57% market share and successfully securing its leading position in this new potential market.

#### Outlook of 2011 and target for GMDS

It is predicted that the market in 2011 will continue to be in a difficult situation due to the unstable macroeconomy together with the increase of fuel price without any signal of reducing. These facts will have significant impacts on Vietnam's production, consumption and import-export activities. In addition, carriers will deploy more large vessels calling at the ports of Vietnam, leading to a risk of tonnage surplus and freight reduction.

To cope with such risks of the market, GMDS gives top priority in tonnage to appropriate routes, and the commodities which brings stable revenue to the company. Moreover, GMDS has been constantly looking for more joint ventures, partners and proceeding market researchs in order to open new routes. The company will continue to strictly control its expenses on ship management. In 2011, GMDS strives for the target of 268,000 teus in throughput and USD 64 million in revenue.

#### Domestic container transport :



Domestic shipping transport including North - Central - South and The Mekong Delta are one of the strengths of GMDS. The combination of domestic and international transport has brought many advantages and profit to GMDS.

The year of 2010 marked an important event when GMDS opened container services to Dung Quat port - which belongs to GMD Corporation's port system. With the new services, domestic transport reached 60,000 teus with USD 10 million in revenue, 42% increase compared to the target .

In Can Tho service GMDS continued to hold the leading market share despite strong competition from other road transport companies as Can Tho bridge construction was finished. Some deep sea ports at Cai Mep area were put into operation, attracting a huge commodity volume transshipped via Ho Chi Minh ports and those of the neighbouring countries such as Laos and Cambodia. Identifying the potential of domestic and regional transport together with its flexible policy and optimized strengths in shipping service field, GMDS aims at higher growth compared to that of 2010 over four indicators: throughput - revenue - profit and market share.

## PROJECT CARGO TRANSPORT

Although there were still many difficulties in Vietnam and the world economy in 2010, with its prestige as one of the 3 leading companies in project cargo transport, GMD expanded its market share and successfully completed the transport for big projects of many fields such as industry, electricity, chemical, cement... in Vietnam, Laos and Cambodia. In the context of fierce competition, the company still achieved an increase of 45% in revenue against the targeted plan and has confirmed its leading position in Vietnam's project cargo transport market.

With modern equipment, skillful and enthusiastic staff together with talented experts, Gemadept Logistics can transport packages up to 1,000 tons through very tough topography to factories and projects according to customers' requests.

Last year, the company excellently transported equipment for big projects, which helped bringing customers' trust and reputation to the company such as:

- Ninh Binh nitrogenous fertilizer and chemical factory (with components of 70m in length and over 500 tons in weight).
- Saravan Laos cement factory.
- 05 electricity stations and transmission lines in Cambodia.
- Lam Dong bauxite plant.
- Lee & Man paper factory, Can Tho.
- Van Phong Port.
- Aalborg factory.
- Saigon shipyard.
- Posco E&C plant.

With the growing momentum last year, in 2011, the company aims at maintaining its position with the profit increase of 19% against 2010 in project cargo transport, which is challenging but very potential.



# FLEET INVESTMENT AND MANAGEMENT

2010 was a very tough year to Gemadept's fleet in particular and Vietnam's fleet in general. Due to the negative impacts of the economic recession, international trade declined, the demand for cargo transport has been slowly recovered, the surplus of international fleet caused many vessels to lay up. Freight and chartering costs tended to decrease. Fuel prices fluctuated and were on the trend of quick increase. Moreover, there were bad impacts of the global climate with abnormal changes and more and more severe conditions.

However, with its professional management and understanding of market needs, in the past year, Gemadept's fleet operation achieved encouraging results: the fleet was safely operated in the rapidly changing climate; vessel's waiting time for operation was low; management cost was not beyond the target. At the present, Gemadept owns a fleet of 19 ships including 6 ocean container vessels and 13 S1, S2 ships which are being managed by professional experts of Gemadept, experienced captains and chief engineers. The work of maintenance and repair, materials supply, crew management... was strictly supervised by Gemadept in order to ensure the safety of navigation and reduce the vessel operating costs.

In addition to maximizing the vessel utilization, the company has well operated river ships, meeting the increasing demand for domestic transport. Gemadept is one of the leading companies in this market.

## GEMADEPT FLEET

- Pacific Grace
- Pacific Express
- Pacific Pearl
- Pacific Gloria
- Stellar Pacific
- Great Pride
- And 13 Phuoc Long ships.

## LINER AGENCY

### OOCL VIETNAM

OOCL Viet Nam is the Joint Venture between OOCL Hong Kong and Gemadept Corporation founded in 2004. The in and out transport throughput of OOCL VN in 2010 reached 236,000 Teus, 30% increase compared to that of 2009 (with the increase of export cargo by 23%). In 2010, OOCL and Grand Alliance members officially launched two direct services namely AEX and SCX from Cai Mep deep sea container ports to U.S East Coast and West Coast. Owing to these two services, OOCL has been playing an important role in bringing Vietnam products to global market faster and more economically.

It is predicted that in 2011 there are still many difficulties in shipping transport, especially the sharp fluctuation of oil price. However, thanks to its endless effort, OOCL Vietnam has set its development target of 25% increase.

### HYUNDAI VIETNAM

Huyndai Vietnam is a joint venture between Gemadept Corporation and Hyundai Merchant Marine (Korea) established in 2007 with the respective capital contribution ratios of 49/51.

In 2010, the company opened some new routes, well performed the liner agency service and pushed up its transport throughput with 50,000 teus of export cargo and 45,000 teus of import cargo. With the advantage of a strong brand-name – Huyndai and Gemadept, the company has successfully secured good support from import export customers of Korea, Vietnam and other countries. In 2011, the company set a target for increasing transport throughput, revenue and profit. The company provides container liner agency services to/from the ports of Vietnam – Korea and other regional countries with three voyages per week.

### MISC VIETNAM

The economic crisis in 2008 – 2009 created lots of difficulties in shipping transport and MISC Vietnam was not an exception. In such above situation, MISC has identified new strategies. They are to endlessly renovate the products, to highly increase the market share in the key strategic areas and to maximize the effective cooperation and support from customers. In the beginning of 2011, MISC launched the new service (PFS) to link Ho Chi Minh City and Davao (Philippines), Port Klang and Singapore to meet the strongly increasing demand for cargo flow in the region and to differentiate its products from others. MISC Vietnam aims to achieve 21,000 teus in this traffic during 2011.

### SINOKOR VIETNAM

Sinokor Vietnam is a Joint Venture between Korean Carrier - Sinokor Merchant Marine and Gemadept Corporation. After 5 years of operation, its services have reached Korea, China, Japan, Russia and Malaysia... with 6 vessels operating weekly in Ho Chi Minh City, reaching 1,000 teus/week, ranking top three in Viet Nam - Korea traffic. In order to meet various demands of the market, Sinokor Viet Nam has extended its services to freight forwarding, Inland trucking, Container yard, Depot, Customs clearance... to remarkably contribute to the company's revenue only one year after being put into operation.

## TRAMP SHIPPING AGENCY

Tramp shipping agency is one of the core businesses of Gemadept Corporation with professional and reputable services. Though being badly affected by the economic downturn and the fierce competition, Gemadept tramp agency did achieve the profit target of 2010 with 18% increase compare to that of 2009. Its management and staff are unceasingly inducing new and potential customers.

So as to confirm its market position, Gemadept established a JV with Inchcape Shipping Service (UK) namely ISS-Gemadept Co., Ltd. having been in operation since Jan 01, 2008. Thanks to its global network and advanced management system, ISS-Gemadept is providing customers with diversified services which are professional and highly qualified. Currently, ISS-Gemadept is the agent for such big customers as Exxon Mobile, Japan Cruise Lines, Banneret Marine (Taipei), Asian Merchant Marine (Korea), Novel Commodities, Nidera Suisse... The company targets to increase 80% of vessel calls in 2011 against that of 2010.

*ISS - Gemadept provides agency services to M/V Pacific Venus. M/V Pacific Venus was built in 1998 with the length of 138m, the vessel carrying 300 passengers and 220 crew member arrived in HCMC on February 3, 2011 and departed on February 4, 2011.*



# LOGISTICS

In 2011, Vietnam logistics market is forecasted to strongly develop and then there will be more opportunities for Vietnam logistics providers. Gemadept Logistics (a subsidiary of Gemadept) has been focusing on its investment to become the strong and leading brand name in Vietnam in logistics of all fields within the next 5 years.

Thanks to the good infrastructure including the large warehouse network, the port system along the national coastline, large and powerful fleet of vessels and trucks, Gemadept Logistics has been gradually combining all above accesses to create its strong competitiveness in logistics sector.

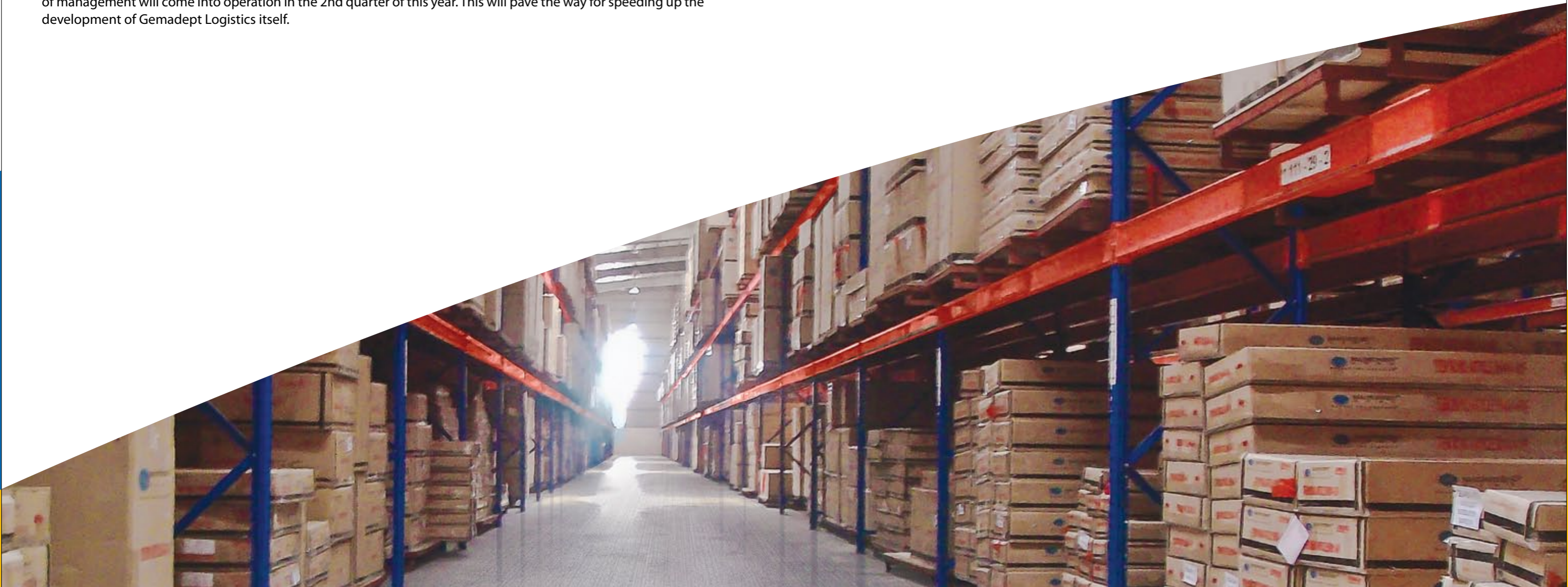
Gemadept Logistics has now been operating the biggest warehouse system in Vietnam with the total area of 60,000 sqm. The two main warehouses are located in Song Than Industrial zone and An Thanh District of Binh Duong Province. Beside the main services of storing and maintaining various cargoes, Gemadept Logistics also provides such value added ones as cargo receiving, door to door delivering, cargo packaging and classification, maintenance and repair, especially the convenient customs clearance.

In logistics service exclusively for coffee export, the company achieved the volume throughput of 65,500 tons in 2010, increasing 19% over that of 2009. Business contracts are mainly with giant coffee traders in the world. In 2010, revenue from general cargo logistics increased 26% over that of 2009.

The new warehouse system of 8,800 sqm in Binh Duong attaining international standard with modern IT software of management will come into operation in the 2nd quarter of this year. This will pave the way for speeding up the development of Gemadept Logistics itself.

**Besides, the Corporation has unceasingly been looking for the opportunities for establishing joint ventures with big partners in logistics.**

- In 2009, the most modern logistics center in Vietnam named Schenker - Gemadept Logistics has come into operation to solicit many big local and foreign customers. In 2010 the volume throughput was almost at 100% designed capacity.
- MBN - GMD Vietnam is the Joint Venture between Molenbergnatie N.V Antwerp (66%) and Gemadept Corporation (34%) founded in 2000. It is a professional service provider in bonded warehouse for agri-products (coffee, cashew nut, pepper...) to local and foreign importers and exporters. With the area of 24,000 sqm and modern equipment, the warehouse is capable to achieve the volume throughput of 150,000 tons/year.



## SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION – HCMC

Being started construction in May/2008 with the total investment of USD 50 million, SCSC is a Joint Stock company comprising the Ministry of Defense, Southern Airports Corporation, Gemadept Corporation and a group of financial investors. Located on a more than 14.3 ha area in Tan Son Nhat Airport, SCSC has two main divisions - The apron of 52,000 sqm capable to accommodate 3 Boeing 747 - 400F or 8 Boeing 737 and the warehouse area of 91,000 sqm with the 1<sup>st</sup> phase capacity of 200,000 tons/year and 350,000 tons/year for the 2<sup>nd</sup> phase.

As the member of the International Air Transport Association (IATA), SCSC is invested with such comprehensive equipment system made in Germany, which is most up-to-date in the world and first time used in Vietnam. Targeting to be the leading enterprise in Vietnam and regional countries in the field of air cargo terminal service, SCSC is designed with the most severe technology requirements so as to provide customers with the convenient, safe and cost-saving services.



## OFFICE BUILDING

Currently, the market trend of with higher supply than demand is resulted from the appearance of many new and modern buildings such as Vincom, A&B, Green, Bao Viet, Saigon Royal Tower... but Gemadept Tower still attains the rental occupancy ratio of over 97%.

In parallel with the adjustment of rentals to suit the market level, GMD Building Management has frequently paid much attention to the service quality, which makes the customer service of Gemadept Tower differ from other competitors. This is proved by the fact that most of its customers are those who have been with the Tower since the beginning of service deployment. Beside the advantage of location, the comfort of modern interior equipment, customers can enjoy other convenient facilities such as prestigious banking service (VietcomBank), Café restaurant Vasta, ATM of local and foreign banks as ANZ, Citi Bank, ACB, Techcombank.

Moreover, Gemadept Tower also provides the service of "Business center" on the 16<sup>th</sup> and 17<sup>th</sup> floors of the Tower under direct management of The Nomad - one of the leading companies in business center services in Asia. The service utilization ratio reaches 99%.





## HUMAN RESOURCE DEVELOPMENT

Gemadep has been deploying many projects locally and overseas, therefore the HR strategy is given top priority through the policy, "Staff who have been working for Gemadep will be respected, fairly treated and deserved with their contribution to the company. They will have the chance of being trained in the country and overseas to upgrade their skill and ability of devotion. They will be encouraged to show their personal talents, to be promoted in such a working environment of professionalism, friendliness, dynamism and high competition".

Develop human resource to meet the ever rising need of the company is one of the key tasks of Gemadep. The facts that 90% of Gemadep's staff having university and post-university degrees, English competency of 500 Toeic scores in average and being at young, dynamic and enthusiastic ages (the average age of the company's top management is 46, 36 for middle management and 28 for staff) are the good basis for absorbing new knowledge to help the company achieve its strategic targets.

In parallel with training and developing the current staffs, Gemadep continues to grant scholarships to outstanding students of the University of Transport, Economics and Foreign Trade to prepare the highly qualified work force for the society in general and meet the need of Gemadep business expansion in particular.

One of the main targets of HR development strategy in 2011 – 2013 is to keep on challenging, training, improving the young staffs and management successors who will have good expertise and managerial skills to meet the need of human resources in the key and important projects. The company continues to pay much attention to its staff's life, benefits and working environment which is quite friendly with high professionalism.

Gemadep is doing its utmost to become the place that gathers Vietnam leading experts in all of its business sectors. .

## GEMADEPT'S SOCIAL RESPONSIBILITY

Gemadep Corporation has paid much attention not only to its business activities but also to its social responsibility to the community, especially to the national education, charitable funds to help the poor and unfortunate children.



2010 is the 3rd consecutive year that Gemadep sponsored the long-term scholarship program in some universities in Ho Chi Minh City. Through this program, Gemadep granted scholarships to the outstanding students, supported universities with teaching aids and equipments as well as committed the policy to sponsor students and support them if they would like to work for Gemadep in the future.

Beside the social responsibility for education, Gemadep also pays much concern to the poor and unfortunate people via its sponsorship and regards. Concretely, Gemadep is one of the two main sponsors for the "Understanding the Heart" program to mobilize fund for heart operations for poor and unfortunate children in Vietnam. In 2010, the program coordinated with Heart Beat Vietnam and Vina Capital Foundation to operate 100 children's hearts successfully. The company also coordinated with Operation Smile in operating 6 hare lipped children of poor family and in many other activities.

Besides, Gemadep encouraged staff's contribution to such charitable events as supporting the people in flooded provinces of Central Vietnam; offering houses of gratitude to poor families in Hue Son District, Quang Nam Province; supporting elderly people and funds for poor people in Ho Chi Minh City; organizing delegations to visit charity centers in the city.

With above meaningful social activities, Gemadep wishes to contribute its active part to the construction of a better society.

# DEVELOPMENT PLAN IN 2011

In order to set up the business plan for 2011, by the end of 2010 the Board of Management and the Board of Directors had reviewed the 2011 projection with its respective subsidiaries and departments and then organized the company's business conference on March 26<sup>th</sup>, 2011. In line with the topic "Opportunities and Challenges", the conference was focused on the discussion to find out solutions to overcome difficulties and maximize opportunities to achieve the following business targets:

## 1 - MAIN TARGETS:

- At the 2011 business conference, the company analyzed macroeconomic factors as well as local and foreign markets such as the strongly increasing interest rates, hard-to-control inflation, increasing oil price of around 40% higher against the same period of last year, fluctuating exchange rate between Vietnam Dong and US Dollar, tightened credit, etc. In that situation, many companies in the same industries with Gemadept defined 2011 as a very tough year with the losses or low profit expectation.
- With concrete business plans of its departments, with the flexible management experience which helped the company overcome the difficult period in 2008 and with durable effort of the company's management and staff, Gemadept Corporation set the target for 2011, to be approved by the Shareholders' meeting, with the revenue growth of 7 - 10% and profit before tax growth of 5-10% compared to 2010.

## 2 - BUSINESS SCOPE AND BRANCH TARGETS:

- **Gemadept Shipping:** Fast react to the market fluctuation; change service routes/voyages/ship sizes; set up proper plans for vessel operation; enhance close cooperation with shipping lines; well manage costs and debt collection to secure the targeted revenue and profit growth.
- **ICD Port operation:** Ensure the port throughput, revenue and profit by upgrading ICD facilities, reforming equipment, upgrading human resource, developing effective services, barging, trucking, reefer container service, etc., and minimizing non - profitable services.
- **Gemadept Logistics:** Implement the new strategy of logistics development on the basis of mobilizing current accesses and new investments in warehouses, truck and vessel fleet; establish distribution centers; strengthen warehousing activities; develop 3PL services; maintain the company's leading position in project cargo transport.
- **Tramp and Liner Agency:** Keep service quality at high level and unceasingly inducing new and potential customers to increase the volume of conventional vessels; Seek for new Shipping Lines and convince existing Shipping Lines to increase container routes to Vietnam.
- **Real estate:** Intensify sales and marketing activities; provide customers with professional services of high quality to maintain high rental occupancy ratio.
- **Information Technology:** Establish a software company to provide special soft-wares for the company's and relevant customers' operation, business and management.
- **In the North:** GMD Haiphong, Hanoi, Nam Hai port: Reinforce management; invest in expansion; increase the revenue contribution to the corporation to over 30%.
- **In the Central:** GMD Da Nang, Qui Nhon, Dung Quat: Reinforce management; regain the market shares; develop shipping agency and expand shipping services.
- **Overseas subsidiaries:** Accomplish revenue and profit growth targets; expand service network to other regional and continental countries; look for new business development opportunities.

### ■ Some attentions in management instruction :

1. Effectively manage, overcome challenges and develop sustainably;
2. Best use opportunities to increase profit;
3. Speed up on - going projects;
4. Seek for new potential projects;
5. Intensify self - control, creativity and over perform the departments' business plan;
6. Reinforce human resource and focus on staff development.



The Directors of Gemadept Corporation (“the company”) present this report together with the audited consolidated financial statements for the fiscal year ended 31 December 2010 including the financial statements of Gemadept Corporation (parent company) and those of its subsidiaries (list of subsidiaries is presented in Note I.5) (hereinafter referred to as “the Group”).

## BUSINESS HIGHLIGHTS

**Parent company** General Forwarding and Agency Corporation (Gemadept Corporation) has been operating under the business registration certificate and the tax registration certificate No. 0301116791 (No. 059080 before) dated 01 November 1993 granted by the Service of Planning and Investment of Ho Chi Minh City.

During its operation course, the company has been additionally granted the amended business registration certificates approving the supplementations of business functions and the increases of prescribed capital by the Service of Planning and Investment of Ho Chi Minh City.

<b>Prescribed capital as in the business registration certificate</b>	<b>VND 1.000.000.000.000</b>	<b>Head office</b>
<b>Number of shares</b>	<b>100.000.000 shares</b>	No. 6 Le Thanh Ton Street, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam. Tel : (848) 38 236 236 - Fax : (848) 38 235 236 E-mail : info@gemadept.com.vn Tax code : 0 3 0 1 1 1 6 7 9 1
<b>Face value</b>	<b>VND 10.000/share</b>	

## MAIN OPERATIONS OF THE COMPANY

- To invest, to build and to operate sea port, river port, air cargo terminal. To perform all kinds of stevedoring services.
- To offer multi-modal transport services, to transport passengers and all kinds of cargo including containers, out of gauge cargo by sea, air, river way and inland trucking.
- To provide logistics services; to build, to operate, and to trade all kinds of warehouses and yard; to provide customs clearance service.
- To provide shipping agency services, container transportation, forwarding services by sea, by air and by road, ship's chandler and other related shipping services.
- To sell, purchase, manage, operate, repair, newly build and charter all types of ocean vessels, river ships, containers, cranes, forklifts and other equipments, materials, spare parts for transportation, port operation and logistics.
- To manage and man crew members.
- To undertake direct import and export. To act as petrol trading agency. To exploit mineral.
- To invest, construct, manage, trade and operate real estate, office buildings, hotels, resorts, apartments, residential area, trading center, industrial park and resorts.
- To undertake financial investment; to trade stocks; to make financial contribution to banks, securities companies, fund management companies and to involve in other financial activities.
- To undertake other business activities which are decided by the Board of Management in each particular period in accordance with the regulations of the laws and as registered to the relevant authorities.

## AFFILIATES

Affiliates	Addresses
<b>Huu Nghi Shipping Company (Hunship)</b>	2A - 4A Ton Duc Thang, District 1, Ho Chi Minh City.
<b>Pacific Marine Company (PAMAR)</b>	15th Floor, No. 35 Nguyen Hue, District 1, Ho Chi Minh City.
<b>Hanoi branch</b>	108 Lo Duc, Hai Ba Trung District, Hanoi City.
<b>Quang Ninh branch</b>	No. 1, Cai Lan, Ha Long City, Quang Ninh Province.
<b>Da Nang branch</b>	39 Quang Trung, Hai Chau District, Da Nang City.
<b>Quy Nhon branch</b>	98 Pham Hung, Quy Nhon City, Binh Dinh Province.
<b>Can Tho branch</b>	47/11A Le Hong Phong, Can Tho City.
<b>Branch of Gemadept in Cambodia</b>	# 193C Mao Tse Toung Avenue, Chamcamon, Phnom Penh, Cambodia.
<b>Vung Tau Branch</b>	Ward 7, Vung Tau City, Ba Ria - Vung Tau Province, Vietnam.





## SUBSIDIARIES

Subsidiaries	Operating fields	Rate of capital ownership
<b>Gemadep (Singapore) Ltd</b> 120 Lower Delta Road, #15-14/15 Cendex Centre, Singapore.	Shipping agencies, ship exploitation, performing marketing services for Gemadep in Singapore, mobilizing capital for projects of maritime infrastructure, introducing and inviting foreign investment in the projects of shipping, industrial zones, infrastructure of transportation in Vietnam.	100%
<b>Gemadep (Malaysia) Ltd.</b> No.49B, Jalan Cungah, 42000 Port Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia.	Shipping agencies, performing marketing services for Gemadep in Malaysia, mobilizing capital for the projects of maritime infrastructure, introducing and inviting foreign investment in the projects of shipping, industrial zones, infrastructure of transportation in Vietnam.	100%
<b>V.N.M General Transportation Service Co., Ltd</b> 22nd floor, Gemadep Building, No. 6 Le Thanh Ton Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.	Container yard and depot operation, shipping agency and brokerage, freight forwarding, cargo transport, stevedoring; sale, purchase, chartering of ship, container, marine equipment; construction of port, container yard, civil and industrial works.	100%
<b>Gemadep Dung Quat International Port J.S.C</b> Port No. 1 – Dung Quat Port, Binh Thuan Commune, Binh Son District, Quang Ngai Province, Vietnam.	Sea port investment and operation; multi-modal transport; container port operation and other related services; shipping agency and brokerage; sea and air freight forwarding services; stevedoring services; cargo transportation services by waterway, by sea and by road; construction of ports, civil-industrial works and land transport infrastructure. Adding: towing services, giving direct support to sea transportation; ship's Chandler services; customs clearance services.	73,8%
<b>Phuoc Long Port Co., Ltd</b> 19th floor, Gemadep Building, No. 6 Le Thanh Ton, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.	Multi-modal transport services; port operation; shipping agency and brokerage; stevedoring services, trading and chartering ships, containers, marine machinery and equipment; port construction and operation; building and repairing sea-going and river ships.	100%
<b>ISS - Gemadep Co., Ltd</b> No. 8, Nguyen Hue, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.	Acting as a marine agent including arranging anchorage place for ships mooring in Vietnam; providing customs clearance service; acting as shipping agents including freight forwarding services on the basis of transportation contracts by sea or multi-modal transportation contracts; customs clearance service; preparing materials related to transporting documents (companies not directly transport goods and carry out commercial activities).	51%
<b>Gemadep – Vung Tau Corporation</b> No. 1/1A Pham Hong Thai, Ward 7 Vung Tau City, Ba Ria – Vung Tau Province, Vietnam.	Construction of civil works and ports; transportation support and shipping agency services; services of supplying vessels and shipping agency; Transporting coastal and ocean-going goods by road, by water ways; warehousing and storage services.	70%
<b>Gemadep Nhon Hoi International Port J.S.C.</b> No. 98 Pham Hung, Ly Thuong Kiet Ward, Quy Nhon City, Binh Dinh Province.	Investing and exploiting sea ports; multi-modal transportation. Acting as shipping and air agents and brokers; building up civil and industrial construction works.	55%
<b>Hoa Sen - Gemadep Logistics and International Port Corporation</b> No. 05-07, 3/2 Street, Ward 8, Vung Tau City, Ba Ria-Vung Tau Province, Vietnam.	Building inland container depot (ICD), warehouse system, warehouses for container in transit, container freight station (CFS), clue for goods in transit and by expressage.	51%
<b>Gemadep Logistics One Member Co., Ltd.</b> Lot J1, Road No. 8, Song Than 1 Industrial Park, Di An District, Binh Duong Province, Vietnam.	Building Logistic and cold storage system with European standard to provide services of forwarding, distributing, storing, maintaining, and packaging cold and miscellaneous goods.	100%
<b>Gemadep Infrastructures Development and Investment Construction J.S.C</b> No. 142, Nguyen Thong, Ward 3 Tan An Town, Long An Province, Vietnam.	Port operation and related services; construction of civil – industrial works and ports; inland, waterway, sea and air cargo transportation services; building and repairing sea-going and river ships.	50%
<b>Gemadep Hai Phong Co., Ltd</b> No. 452 Le Thanh Tong, Van My Ward, Ngo Quyen District Hai Phong City, Vietnam.	Trading in multi-modal transport services, exploring container yards and related services, acting as shipping agents and brokers, providing waterway, sea and air freight forwarding services; trading and leasing containers – marine machinery – equipment.	100%
<b>Truong Tho Tourism and Transportation J.S.C</b> Quarter 7, Truong Tho Ward, Thu Duc District, Ho Chi Minh City, Vietnam.	Repairing and maintaining means of transport (excluding cars, motors, motorbikes and engined vehicles as well as the activities of processing mechanical products, processing wastes and electronic plating at the head office). Transporting goods by road and by local water ways. Transporting goods along coastal lines and by sea. Loading and unloading goods. Acting as a marine agent.	46%
<b>Nam Hai Port Corporation</b> No. 201, May Chai Ward, Ngo Quyen Street, Ngo Quyen District, Hai Phong City, Vietnam.	Constructing civil and technical works, ports and houses of all kinds; providing warehouse and yard services and providing activities supporting transportation; transporting cargos by road and waterways; providing other specific construction activities; constructing yards, depots and industrial works; transporting goods; providing warehouse and yard services, stevedoring services and storing services.	99,98%
<b>Pacific Marine Co., Ltd</b> 21st floor, Gemadep Building, No. 6 Le Thanh Ton, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.	Transporting goods by road; providing direct supporting services for transportation by waterways; transporting coastal and ocean-going goods; providing direct supporting services for transportation by railway and by road (except for providing yard and depot services); providing stevedoring services.	100%

## ASSOCIATES

Subsidiaries	Operating fields	Rate of capital ownership
<b>Golden Globe Trading Co., Ltd</b> No. 117 Le Loi, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.	Trading houses; providing services of organizing conferences and seminars; trading office equipment, computers and spare parts, stationeries, personal belongings and household appliances (excluding sport guns); transporting passengers and goods by cars and by waterway according to contracts.	45%
<b>MBN-GMD Vietnam</b> No. 6 Le Thanh Ton, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.	Leasing warehouses to exporters of Vietnamese coffee and agricultural products in form of "del-credere" warehouses.	34%
<b>Vung Tau Commercial Port Joint Stock Company (VCP)</b> No. 973, 30/4 Street, Ward 11, Vung Tau City, Ba Ria - Vung Tau Province, Vietnam.	Trading machinery, equipment, spare parts and non-agricultural materials. Trading fish and aquatic products. Trading engine-driven vehicles (old and new). Providing catering services. Trading beverage. Trading agricultural and forestry products to serve as materials, live animals. Providing logistics and bonded warehouse services. Providing services of ships, ship broker, loading and unloading goods and customs clearance. Building and repairing ships. Building up civil and industrial construction works, installing equipment for construction works.	26,78%
<b>Vinh Hao Mineral Water Joint Stock Company</b> No. 72, 19/4 Street, Xuan An Ward, Binh Thuan Province, Vietnam.	Producing mineral water and bottled purified drinking water.	29%
<b>Power Transportation and Service J.S.C (Potraco)</b> No. 112 Ngo Quyen, Ngo Quyen District, Hai Phong City, Vietnam.	Providing warehousing and goods receiving services. Providing water way and land transportation services. Providing services of transportation, loading and unloading goods of super length and weight. Providing mechanic and equipment processing services for civil-industrial electric devices. Trading infrastructures, real estates and houses. Building up civil and industrial construction works. Trading machinery, equipment and spare parts serving for mineral exploitation and construction works. Providing customs clearance services.	38,02%
<b>Schenker Gemadept Logistics Vietnam Co., Ltd</b> Lot J2, Road No. 8, Song Than 1 Industrial Park, Di An District, Binh Duong, Vietnam.	Providing warehousing and container yard services, customs clearance service. Performing the distribution right of wholesaling and retailing (not setting up retailing stores) garments, leather shoes, electronic products.	49%
<b>Huyn dai Merchant Marine Vietnam Co., Ltd</b> 12th Floor, Fideco Building, 81-85 Ham Nghi, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.	Acting as a marine agent, providing forwarding services by road, by railway, by local water way, by sea and by air. Acting as a marine broker and providing services supporting the activities mentioned above.	49%
<b>Minh Dam Tourism J.S.C</b> Hai Tan Quarter, Phuoc Hai Town, Dat Do District, Ba Ria - Vung Tau Province, Vietnam.	Providing accommodation services to tourists. Providing services of catering, dancing club, karaoke, sea shore, sauna, massage. Trading garments, sport clothes, personal belongings and jewelry. Transporting passengers according to contracts, providing local and overseas tourism services.	40%
<b>Saigon Cargo Service Corporation</b> A2 Truong Son, Ward 2, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.	Acting as agents to trade fuel and oil. Constructing quays, civil-industrial construction works. Providing transportation service by car. Providing services of forwarding, loading and unloading goods. Providing customs clearance service.	23%
<b>Sinokor Vietnam Co., Ltd</b> 2A-4A Ton Duc Thang, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.	Providing services of forwarding of goods. Providing container and sea transportation services. Providing services of warehousing, quays and other specialized maritime equipment.	49%
<b>Falcon Ha Dong Investment and Trading J.S.C</b> No. 418 Quang Trung, La Khe Ward, Ha Dong District, Ha Noi City, Vietnam.	Transporting goods by road, by local water ways, along coastal lines and by sea. Manufacturing, processing and leasing garments. Investing, trading, leasing offices, commercial centers and houses. Providing accommodation services to tourists. Investing and building up civil and industrial works.	25%
<b>United Food Joint Stock Company</b> No. 267 Quang Trung Street, Quang Trung Ward, Ha Dong District, Ha Noi City, Vietnam.	Trading in beer, refreshment, wine, cake and jam of all kinds; processing and trading high-quality foodstuffs from agricultural products; providing food and beverage services serving conferences; wholeselling and retailing foods and foodstuffs.	26,56%
<b>OOCL (Vietnam) Co., Ltd</b> 13th Floor, Saigon Center, No. 37 Ton Duc Thang, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.	Acting as a marine agent, providing forwarding services by road, by water ways, by sea and by air; acting as a marine broker; leasing warehouses and yards; providing warehouse management services; providing logistic services, forwarding and transportation services, good collection services, warehousing services and transporting goods by road to serve the activities mentioned above.	49%
<b>Gemadept - Terminal Link Cai Mep Terminal Joint Stock Company</b> Phuoc Hoa Commune, Tan Thanh District, Ba Ria - Vung Tau Province, Vietnam.	Constructing, equipping and operating a container port in Cai Mep – Thi Vai River.	62,5%

# REPORT OF THE DIRECTORS

## MATERIAL EFFECTS ON THE OPERATIONS OF THE GROUP

As compared to that in the previous year, the profit after tax of the parent company's shareholders in the current year has decreased from VND 323 billion down to VND 206.8 billion mainly due to the effects of the provision for devaluation of short-term and long-term investments. During the year, Gemadept Corporation has issued shares to increase its prescribed capital up to VND 1,000 billion. The share premiums from these issuances have increased by VND 802 billion.

Gemadept Corporation has issued 396,787 non-interest gaining convertible bonds (equivalent to VND 396,787,000,000 according to face value) in order to increase the capital ownership rate in Nam Hai Port Corporation. The conversion period is 12 months from the issuing date and the price to convert into Gemadept share is VND 42,000/share. Details are as follows:

- Issuing 226,687 bonds to Greenpeace Service Corporation in order to interchange VND 39,980,000,000 (calculating according to face value per share) in Nam Hai Port Corporation.
- Issuing 170,100 bonds to Song Hang Co., Ltd. to interchange VND 30,000,000,000 (calculating according to face value per share) in Nam Hai Port Corporation.

According to the commitment of increasing share capital signed on 26 June 2010, Gemadept Corporation has purchased 40,200,000 shares (equivalent to USD 25,000,000) of Gemadept - Terminal Link Cai Mep Terminal Joint Stock Company. At present, Gemadept Corporation is recording this investment in the item "Short-term investments" in line with the Meeting Minutes No. 154/2010/BB-HĐQT dated 20 September 2010 to have the final decision on this amount of investment, which highest benefits the shareholders and the Group within 12 months.

## FINANCIAL POSITION AND BUSINESS RESULTS

The consolidated financial position as of 31 December 2010, the consolidated business results for the fiscal year ended 31 December 2010 of the Group have been expressed in the consolidated financial statements attached to this report.

During the year, Gemadept Corporation has distributed the profit of the year 2009 according to the Resolution of the General Shareholders' Meeting as follows:

■ Appropriation for financial reserved fund:	VND 10.354.491.642
■ Appropriation for other funds:	VND 10.354.491.642
■ Appropriation for bonus and welfare funds:	VND 16.567.186.626
<b>Total:</b>	<b>VND 37.276.169.910</b>

## SUBSEQUENT EVENTS

The Directors of Gemadept Corporation hereby confirm that there have been no events from 31 December 2010 to the date of this report, which need any adjustments on the figures or the disclosures in the consolidated financial statements.

## THE BOARD OF MANAGEMENT AND THE EXECUTIVE OFFICERS

The Board members and the Executive Officers of Gemadept Corporation during the year and as of the date of this report include:

### The Board of Management

- Mr. Do Van Nhan  
*Chairman*
- Ms. Nguyen Minh Nguyet  
*Member*
- Mr. Chu Duc Khang  
*Vice Chairman*
- Mr. Pham Hong Hai  
*Member*
- Mr. Do Van Minh  
*Member*
- Mr. To Hai  
*Member*
- Mr. Nguyen Quoc Khanh  
*Member*
- Mr. Pham Tien Tinh  
*Member*
- Mr. Vu Ninh  
*Member*

### The Directors

- Mr. Do Van Minh  
*General Director*
- Mr. Chu Duc Khang  
*Deputy General Director*

### The Control Board

- Mr. Luu Tuong Giai  
*Chief of the Board*
- Ms. Bui Thi Thu Huong  
*Member*
- Ms. Vu Thi Hoang Bac  
*Member*
- Mr. Nguyen Viet Quang  
*Member*
- Mr. Tran Duc Thuan  
*Member*

## AUDITORS

Auditing and Consulting Co., Ltd. (A&C) has performed the audit on the Group's consolidated financial statements for the fiscal year ended 31 December 2010 and has expressed its willingness to be appointed the Group's external auditor.

## CONFIRMATIONS OF THE DIRECTORS

The Directors of Gemadept Corporation are responsible for the preparation of the consolidated financial statements to give a true and fair view of the financial position, the business results and the cash flows for each of the Group's fiscal year. In order to prepare these consolidated financial statements, the Directors must:

- Select appropriate accounting policies and apply them consistently.
- Make judgments and estimates prudently.
- Announce the accounting standards to be followed for the material issues to be disclosed and explained in the consolidated financial statements.

The Directors hereby ensure that all the requirements mentioned above have been followed when the consolidated financial statements are prepared, that all the accounting books of the company have been fully recorded and can fairly reflect the financial position of the Group at any time, and that all the consolidated financial statements have been prepared in compliance with the Vietnamese accounting standards and system, which were issued together with the Decision No. 15/2006/QĐ-BTC dated 20 March 2006 of the Minister of Finance as well as the circulars of the Ministry of Finance giving guidance on the implementation of the accounting system and standards. The Directors of Gemadept Corporation are also responsible to protect the assets of the Group, and consequently have taken appropriate measures to prevent and to detect frauds and other irregularities.

For and on behalf of the Directors,



**Do Van Minh**  
*General Director*  
Date: 29 April 2011

# AUDITOR'S REPORT

Số: 0519/2011/BCTC-KTTV

## ON THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE FISCAL YEAR ENDED 2010 OF GEMADEPT CORPORATION AND ITS SUBSIDIARIES

### THE SHAREHOLDERS, THE BOARD OF MANAGEMENT AND THE DIRECTORS OF GEMADEPT CORPORATION

We have audited the accompanying consolidated financial statements for the year ended 2010 of General Forwarding and Agency Corporation (Gemadep Corporation), including the financial statements of Gemadep Corporation (parent company) and those of its subsidiaries (list of subsidiaries is presented in Note I.5) (hereinafter referred to as "the Group") including the consolidated balance sheet as of 31 December 2010, the consolidated income statement, and the notes to the consolidated financial statements for the fiscal year then ended, which were prepared on 10 April 2011.

The preparation and the presentation of these consolidated financial statements are the responsibility of the management of Gemadep Corporation. Our responsibility is to express an opinion on these financial statements based on our audit.

#### Audit's background

We have conducted our audit in accordance with the Vietnamese Auditing Standards. These standards require that we plan and perform the audit procedures to obtain a reasonable assurance that the consolidated financial statements are free from material mistakes. The audit is developed on the basis of our performing the sampling method as well as applying the necessary examinations and tests of evidences supporting the amounts and the disclosures in the consolidated financial statements. The audit also includes our assessing the company's compliance with the prevailing accounting standards and system, the accounting principles and methods applied, the material estimates and judgments of the company's Directors as well as our evaluating the overall presentation of the consolidated financial statements. We believe that our audit has provided reasonable bases for our opinion.

#### Auditor's opinion

In our opinion, the consolidated financial statements referred to above give a true and fair view, in all material respects, of the financial position as of 31 December 2010, the business results and the cash flows for the fiscal year then ended of Gemadep Corporation and its subsidiaries in conformity with the prevailing Vietnamese accounting standards and system as well as other related regulations.

*This report is made in two languages (Vietnamese and English), both of equal validity. The Vietnamese version will be the original for reference when needed.*

**For and on behalf of Auditing And Consulting Co., Ltd. (A&C).**



**Ly Quoc Trung**

Deputy General Director  
Audit Certificate No. Đ.0099/KTV  
Date: 29 April 2011

**Nguyen Thi Phuoc Tien**

Auditor  
Audit Certificate No. 1199/KTV

For the fiscal year ended 31 December 2010

## CONSOLIDATED BALANCE SHEET

As of 31 December 2010

Unit: VND

ASSETS	Code	Note	Ending balance	Beginning balance
<b>A - CURRENT ASSETS</b>	<b>100</b>		<b>2,249,134,755,209</b>	<b>1,048,283,913,384</b>
<b>I. Cash and cash equivalents</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>546,776,463,318</b>	<b>224,033,300,557</b>
1. Cash	111		340,315,646,953	217,117,165,557
2. Cash equivalents	112		206,460,816,365	6,916,135,000
<b>II. Short-term investments</b>	<b>120</b>		<b>829,571,056,916</b>	<b>221,012,750,502</b>
1. Short-term investments	121	V.2	924,803,198,712	259,066,796,505
2. Provisions for devaluation of short-term investments	129	V.3	(95,232,141,796)	(38,054,046,003)
<b>III. Accounts receivable</b>	<b>130</b>		<b>630,151,872,814</b>	<b>416,737,234,661</b>
1. Receivable from customers	131	V.4	305,874,538,833	248,354,055,765
2. Prepayments to supplier	132	V.5	170,624,562,709	35,025,232,547
3. Short-term inter-company receivable	133		-	-
4. Receivable according to the progress of construction contracts	134		-	-
5. Other receivable	135	V.6	155,484,696,989	134,187,005,671
6. Provisions for bad debts	139		(1,831,925,717)	(829,059,322)
<b>IV. Inventories</b>	<b>140</b>		<b>62,630,234,723</b>	<b>55,433,423,885</b>
1. Inventories	141	V.7	62,630,234,723	55,433,423,885
2. Provisions for devaluation of inventories	149		-	-
<b>V. Other current assets</b>	<b>150</b>		<b>180,005,127,439</b>	<b>131,067,203,779</b>
1. Short-term prepaid expenses	151	V.8	14,802,582,694	8,097,730,366
2. VAT to be deducted	152		7,586,001,544	14,087,340,957
3. Taxes and other accounts receivable from the State	154	V.9	26,379,380,486	14,071,758,302
4. Trading Government bonds	157		-	-
5. Other current assets	158	V.10	131,237,162,715	94,810,374,154

Unit: VND

ASSETS	Code	Note	Ending balance	Beginning balance
<b>B - LONG-TERM ASSETS</b>	<b>200</b>		<b>4,293,873,876,792</b>	<b>3,462,972,154,801</b>
<b>I. Long-term accounts receivable</b>	<b>210</b>		<b>37,000,000,000</b>	<b>24,800,000,000</b>
1. Long-term accounts receivable from customers	211		-	-
2. Working capital in affiliates	212		-	-
3. Long-term inter-company receivable	213		-	-
4. Other long-term receivable	218	V.11	37,000,000,000	24,800,000,000
5. Provisions for bad debts	219		-	-
<b>II. Fixed assets</b>	<b>220</b>		<b>2,006,318,858,665</b>	<b>1,784,574,193,555</b>
1. Tangible assets	221	V.12	1,875,230,345,428	1,520,795,042,762
Historical costs	222		2,647,058,508,445	2,123,328,655,828
Accumulated depreciation	223		(771,828,163,017)	(602,533,613,066)
2. Financial leasehold assets	224	V.13	7,266,838,830	11,231,556,573
Historical costs	225		23,890,768,666	23,890,768,666
Accumulated depreciation	226		(16,623,929,836)	(12,659,212,093)
3. Intangible assets	227	V.14	46,871,871,305	29,037,482,935
Initial costs	228		50,952,780,398	30,766,411,094
Accumulated amortization	229		(4,080,909,093)	(1,728,928,159)
4. Construction-in-progress	230	V.15	76,949,803,102	223,510,111,285
<b>III. Investment property</b>	<b>240</b>	<b>V.16</b>	<b>251,094,268,173</b>	<b>262,211,533,407</b>
Historical costs	241		279,448,439,795	278,948,439,795
Accumulated depreciation	242		(28,354,171,622)	(16,736,906,388)
<b>IV. Long-term investments</b>	<b>250</b>		<b>1,654,484,902,143</b>	<b>1,327,741,995,824</b>
1. Investments in affiliates	251	V.17	500,000,000	6,600,000,000
2. Investments in business concerns and joint ventures	252	V.18	955,105,692,876	919,302,836,598
3. Other long-term investments	258	V.19	738,677,844,885	427,793,871,494
4. Provisions for devaluation of long-term investments	259	V.20	(39,798,635,618)	(25,954,712,267)
<b>V. Other long-term assets</b>	<b>260</b>		<b>17,729,499,059</b>	<b>14,561,803,097</b>
1. Long-term prepaid expenses	261	V.21	13,358,634,675	9,690,283,960
2. Deferred income tax assets	262	V.22	3,112,889,494	1,812,032,647
3. Other long-term assets	268	V.23	1,257,974,890	3,059,486,490
<b>V. Goodwill</b>	<b>269</b>	<b>V.24</b>	<b>327,246,348,752</b>	<b>49,082,628,918</b>
<b>TOTAL ASSETS</b>	<b>270</b>		<b>6,543,008,632,001</b>	<b>4,511,256,068,186</b>



For the fiscal year ended 31 December 2010

## CONSOLIDATED BALANCE SHEET

As of 31 December 2010

Unit: VND

LIABILITIES AND OWNER'S EQUITY	Code	Note	Ending balance	Beginning balance
<b>A - LIABILITIES</b>	<b>300</b>		<b>2,398,409,582,872</b>	<b>1,850,166,788,213</b>
<b>I. Current liabilities</b>	<b>310</b>		<b>1,026,562,513,821</b>	<b>801,783,344,350</b>
1. Short-term debts and loans	311	V.25	468,094,311,454	365,608,704,705
2. Payable to suppliers	312	V.26	186,849,714,448	252,770,951,167
3. Advances from customers	313	V.27	11,054,170,252	11,988,137,961
4. Taxes and other obligations to the State Budget	314	V.28	15,522,053,389	19,032,658,009
5. Payable to employees	315	V.29	25,187,984,086	24,019,541,148
6. Accrued expenses	316	V.30	43,216,453,384	45,212,393,716
7. Inter-company payable	317		-	-
8. Payable according to the progress of construction contracts	318		-	-
9. Other short-term payable	319	V.31	264,096,996,656	80,676,763,323
10. Provisions for short-term accounts payable	320		-	1,791,259,517
11. Bonus and welfare funds	323	V.32	12,540,830,151	682,934,804
12. Trading Government bonds	327		-	-
<b>II. Long-term liabilities</b>	<b>330</b>		<b>1,371,847,069,051</b>	<b>1,048,383,443,863</b>
1. Long-term accounts payable to suppliers	331		-	-
2. Long-term inter-company payable	332		-	-
3. Other long-term payable	333	V.33	22,966,486,450	24,531,675,907
4. Long-term debts and loans	334	V.34	1,057,458,920,308	720,181,812,014
5. Deferred income tax payable	335	V.35	20,769,883,430	18,090,897,343
6. Provisions for unemployment allowances	336		621,554,400	1,599,058,599
7. Provisions for long-term accounts payable	337		-	-
8. Unearned revenues	338	V.36	270,030,224,463	283,980,000,000
9. Science and technology development fund	339		-	-

Unit: VND

LIABILITIES AND OWNER'S EQUITY	Code	Note	Ending balance	Beginning balance
<b>B - OWNER'S EQUITY</b>	<b>400</b>		<b>3,972,823,847,570</b>	<b>2,470,626,397,025</b>
<b>I. Owner's equity</b>	<b>410</b>		<b>3,972,823,847,570</b>	<b>2,470,626,397,025</b>
1. Capital	411	V.37	1,000,000,000,000	475,000,000,000
2. Share premiums	412	V.37	2,169,160,586,400	1,366,907,462,400
3. Other sources of capital	413	V.37	71,797,775,902	71,797,775,902
4. Treasury stocks	414		-	-
5. Differences on asset revaluation	415		-	-
6. Foreign exchange differences	416	V.37	22,534,947,016	4,714,185,443
7. Business promotion fund	417	V.37	4,511,710,559	984,338,786
8. Financial reserved fund	418	V.37	23,765,156,863	13,902,834,614
9. Other funds	419	V.37	21,604,112,437	10,296,600,315
10. Retained earnings	420	V.37	659,449,558,394	527,023,199,565
11. Construction investment fund	421		-	-
12. Business arrangement supporting fund	422		-	-
<b>II. Other sources and funds</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Sources of expenditure	432		-	-
2. Fund to form fixed assets	433		-	-
<b>C - INTEREST OF MINORITY SHAREHOLDERS</b>	<b>439</b>	<b>V.38</b>	<b>171,775,201,558</b>	<b>190,462,882,947</b>
<b>TOTAL LIABILITIES AND OWNER'S EQUITY</b>	<b>440</b>		<b>6,543,008,632,001</b>	<b>4,511,256,068,185</b>

For the fiscal year ended 31 December 2010

## CONSOLIDATED BALANCE SHEET

As of 31 December 2010

### OFF-BALANCE SHEET ITEMS

Unit: VND

ITEMS	Note	Ending balance	Beginning balance
1. Leasehold assets		-	-
2. Materials and goods kept or processed for others		-	-
3. Goods deposited by others		-	-
4. Bad debts already treated		519,867,556	519,867,556
5. Foreign currencies:			
USD		1,667,159.42	3,152,610.73
EUR		31,597.00	125,862.89
SGD		189,064.42	892,486.27
MYR		731,929.99	1,239,392.84
6. Estimates for operating expenses		-	-

Ho Chi Minh City, 10 April 2011



**Trung Nhu Nguyen**  
Preparer



**Nguyen Minh Nguyet**  
Chief Accountant



**Do Van Minh**  
General Director

For the fiscal year ended 31 December 2010

## CONSOLIDATED INCOME STATEMENT

Year ended 2010

Unit: VND

ITEMS	Code	Note	Current year	Previous year
1. Sales	01	VI.1	2,148,850,890,455	1,774,449,482,248
2. Deductions	02	VI.1	1,542,235,197	-
3. Net sales	10	VI.1	2,147,308,655,258	1,774,449,482,248
4. Costs of goods sold	11	VI.2	1,755,390,857,506	1,518,580,655,393
5. Gross profit	20		391,917,797,752	255,868,826,855
6. Financial income	21	VI.3	182,209,239,335	203,781,981,521
7. Financial expenses	22	VI.4	276,480,560,462	1,819,169,379
In which: Loan interest expense	23		135,975,850,898	60,729,058,036
8. Selling expenses	24	VI.5	10,141,282,670	5,427,668,893
9. Administrative overheads	25	VI.6	169,222,431,390	112,392,626,346
10. Net operating profit	30		118,282,762,565	340,011,343,758
11. Other income	31	VI.7	106,330,817,742	12,728,336,447
12. Other expenses	32	VI.8	15,098,083,856	13,305,034,295
13. Other profit/(loss)	40		91,232,733,886	(576,697,848)
14. Profit/(loss) in business concerns and joint ventures	45	V.18	23,599,063,138	20,965,304,853
15. Total accounting profit before tax	50		233,114,559,589	360,399,950,762
16. Current corporate income tax	51		19,071,451,372	25,143,364,665
17. Deferred corporate income tax	52	VI.9	(3,625,483,452)	1,332,589,394
18. Profit after tax	60		217,668,591,668	333,923,996,703
18.1 Profit after tax of minority shareholders	61		10,804,601,021	10,838,163,426
18.2 Profit after tax of parent company's shareholders	62		206,863,990,648	323,085,833,277
19. Earning per share	70	VI.10	3,324	6,802

Ho Chi Minh City, 10 April 2011



**Trung Nhu Nguyen**  
Preparer



**Nguyen Minh Nguyet**  
Chief Accountant



**Do Van Minh**  
General Director

For the fiscal year ended 2010

# CONSOLIDATED CASH FLOW STATEMENT

(Indirect method)

In 2010

Unit: VND

ITEMS	Code	Note	Current year	Previous year
<b>I. Cash flows from operating activities</b>				
1. Profit before tax	01		233,114,559,589	360,399,950,762
2. Adjustments:				
Depreciation of fixed assets	02	V.12, 13, 14, 16	195,100,392,540	169,973,354,409
Provisions	03		72,024,885,539	(208,789,470,924)
Gain/ (loss) from foreign exchange differences	04	VI.3, 4	(36,272,132,977)	(20,986,356,618)
Gain/ (loss) from investing activities	05	VI.3, 4, 7, 8	(132,593,651,489)	(16,558,782,633)
Loan interest expenses	06	VI.4	135,975,850,898	60,165,465,112
3. Operating profit before changes of working capital	08		467,349,904,101	344,204,160,108
Increase/ (decrease) of accounts receivable	09		(102,512,516,501)	(8,764,254,431)
Increase/ (decrease) of inventories	10		(7,196,810,837)	20,452,814,954
Increase/ (decrease) of accounts payable	11		148,897,919,346	(23,079,111,892)
Increase/ (decrease) of prepaid expenses	12		(7,985,421,088)	19,422,864,982
Loan interests already paid	13	VI.4;VII	(143,494,246,962)	(61,301,240,520)
Corporate income tax already paid	14		(26,852,351,561)	(1,904,700,475)
Other gains	15		191,993,936,417	160,439,726,199
Other disbursements	16		(324,343,473,107)	(148,110,760,779)
<b>Net cash flows from operating activities</b>	<b>20</b>		<b>195,856,939,808</b>	<b>301,359,498,146</b>
<b>II. Cash flows from investing activities</b>				
1. Purchases and construction of fixed assets and other long-term assets	21		(168,217,821,785)	(241,868,278,610)
2. Gains from disposals and liquidation of fixed assets and other long-term assets	22		16,704,227,766	6,485,019,602
3. Loans given and purchases of debt instruments of other entities	23		(278,786,391,123)	28,591,493,119
4. Recovery of loans given and disposals of debt instruments of other entities	24		51,866,626,298	856,090,386
5. Investments into other entities	25		(857,589,075,759)	(802,467,817,023)
6. Withdrawals of investments in other entities	26		21,913,512,142	538,341,776,457
7. Receipts of loan interests, dividends and profit shared.	27		51,635,025,693	124,392,138,239

ITEMS	Code	Note	Current year	Previous year
<b>Net cash flows from investing activities</b>	<b>30</b>		<b>(1,162,473,896,768)</b>	<b>(345,669,577,830)</b>
<b>III. Cash flows from financing activities</b>				
1. Gains from stock issuance and capital contributions from shareholders	31		1,365,730,512,294	-
2. Repayment for capital contributions and re-purchases of stocks already issued	32		-	-
3. Short-term and long-term loans received	33		1,236,921,442,218	677,654,855,422
4. Loan principal amounts repaid	34		(1,328,154,828,052)	(558,307,245,134)
5. Payments for financial leasehold assets	35		(5,999,703,133)	(5,684,018,216)
6. Dividends and profit already paid to the owners	36	V.37	(10,345,095,719)	(82,612,796,900)
<b>Net cash flows from financing activities</b>	<b>40</b>		<b>1,258,152,327,608</b>	<b>31,050,795,172</b>
<b>Net cash flows during the year</b>	<b>50</b>		<b>291,535,370,648</b>	<b>(13,259,284,512)</b>
<b>Beginning cash and cash equivalents</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>224,033,300,557</b>	<b>200,964,237,593</b>
<b>Adjustment of beginning cash and cash equivalents of subsidiaries consolidated for the first time and those to be excluded from consolidation in the current year</b>			<b>29,043,490,246</b>	<b>30,244,121,011</b>
<b>Effects of fluctuations in foreign exchange rates</b>	<b>61</b>		<b>2,164,301,867</b>	<b>6,084,226,464</b>
<b>Ending cash and cash equivalents</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>546,776,463,318</b>	<b>224,033,300,557</b>

Ho Chi Minh City, 10 April 2011

**Trương Nhu Nguyễn**  
Preparer

**Nguyễn Minh Nguyệt**  
Chief Accountant



**Đo Văn Minh**  
General Director



REAL ESTATE



PORT



SHIPPING AGENCY



SHIP MANAGEMENT




OOG TRANSPORT



LOGISTICS



FINANCE



TRANSPORT

SỰ THÀNH CÔNG CỦA QUÍ KHÁCH **YOUR SUCCESS**  
LÀ NIỀM TỰ HÀO CỦA CHÚNG TÔI **IS OUR PRIDE**

**GEMADEPT CORPORATION**

Tel: (84-8) 38 236 236

21<sup>st</sup> Fl., Gemadept Tower,

Fax: (84-8) 38 235 236

6 Le Thanh Ton St., Ben Nghe ward,

Email: [info@gemadept.com.vn](mailto:info@gemadept.com.vn)

Dist. 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.

[www.gemadept.com.vn](http://www.gemadept.com.vn)

